



## *Kính mừng Phật đản PL.2559*

Kính Bấy loại vợ

OSHO - Vipassana

LÊ VĂN NGHĨA - Hạt bụi bên nhau

CAO THỊ HOÀNG - Nhện Chúa ở hậu liêu chùa Nổi

**Hương  
Thiền**

**2/32**

Phát hành ngày 01/4/Ất Mùi



**NXB VĂN HÓA - VĂN NGHỆ**

# LỄ BÀN GIAO NHÀ TÌNH THƯƠNG



CHÙA

LINH BỬU

TẶNG NHÀ  
TÌNH THƯƠNG

Ngày 21/4/2015 chi hội Chữ Thập Đỏ chùa Linh Bửu (P.5, Q.8, TP.Hồ Chí Minh) do TT. Thích Thiện Tài hướng dẫn đã bàn giao một căn nhà tình thương trị giá 50 triệu đồng - do hai Phật tử

Khưu Thị Trần Ái và Khưu Thị Hoa tài trợ - cho gia đình anh Nguyễn Hoàng

Việt (ấp Phước Định, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, Bến Tre). Chủ trì công tác bàn giao là ông Trần Văn Thanh (Ủy viên Ban Thường Vụ Quận ủy, Trưởng Ban Dân Vận Quận Ủy Q.8) và ông Nguyễn Quốc Minh (Chủ tịch Hội CTĐ Quận 8).

Đây là một trong nhiều hoạt động mang ý nghĩa nhân đạo mà Chi hội Chữ Thập Đỏ chùa Linh Bửu đã đưa vào hoạt động thường xuyên hàng năm.

N.Đ.T

# HƯƠNG THIÊN 2/32

---

## **BAN CỐ VẤN**

HT. Thích Hiền Pháp

HT. Thích Giác Quang

HT. Thích Nhật Quang

## **BAN CHỦ NHIỆM**

TT. Thích Thiện Tài

Nhà thơ Phạm Thiên Thư

Nhà văn Nhật Chiêu

Nhà báo Nguyễn Đức Tố

## **CHỦ BIÊN**

Nhà báo Phan Cát Tường

## **VĂN PHÒNG**

ĐC: 304 Bông Sao, P.5, Q.8, TP.HCM

ĐT: (08)38503410 - 0913724043

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA-VĂN NGHỆ

TP. HỒ CHÍ MINH - 2015



## *Kính Mừng Đại lễ Phật đản*

*KÍNH mừng đại lễ Phật giáng sanh  
MỪNG ngày khánh đản đáng cha lành  
ĐẠI hùng đại lực đại bi tâm  
LỄ đức từ tôn dạ chí thành  
PHẬT bước bầy tòa sen chuyên pháp  
ĐẢN sanh bi nguyện hiện điềm lành  
PHẬT LỊCH chứng minh ghi Thánh sử  
HAI NĂM NĂM CHÍN (2559) đạo lưu danh.*

Kính đề,  
T.K THÍCH THIỆN TÀI

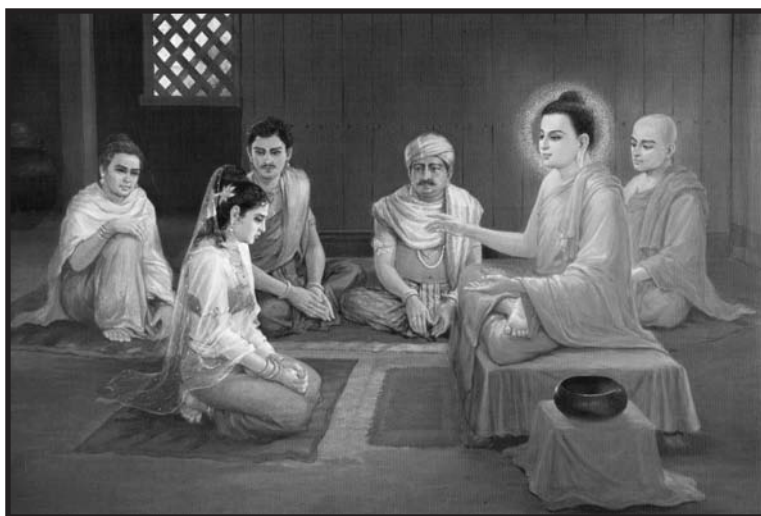
“Kìa là mặt trăng, nhìn theo ngón tay ta mà thấy.  
Nhưng đừng quên: Ngón tay ta không phải là mặt  
trăng”.

Gautama

# Kinh Bảy Loại Vợ

KINH TỤNG HẰNG NGÀY

Thích Nhật Từ biên soạn



*“Người vợ nào luôn luôn niềm nở, vui vẻ, hòa thuận với chồng như thể khi hội ngộ một người bạn thân từ lâu mới gặp lại. Luôn giữ tiết hạnh và thủy chung với chồng. Người vợ như vậy, Như Lai gọi là loại vợ như bạn”.*

## Kinh Bảy Loại Vợ

Chính tôi được nghe, một buổi sáng nọ, đức Phật đến dự lễ cúng dường tại nhà của cư sĩ Cấp Cô Độc. Khi thân hành tới nơi, đức Phật thoáng nghe những lời chửi bới ồn ào vọng lên từ sau nhà. Ngài hỏi cư sĩ Cấp Cô Độc rằng:

- Nay cư sĩ, trong nhà có việc gì mà ồn ào như thế ?

Cư sĩ Cấp Cô Độc thẹn thùng cung kính thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn, đó là sự ngỗ nghịch lớn tiếng của nàng dâu của con, Su-cha-ta. Tuy là dâu trong gia đình, nhưng nó ý vào sự giàu có của gia đình cha mẹ ruột nên nó thất lễ, không chịu vâng lời, không biết cung kính cha mẹ chồng. Bạch Thế Tôn, ngay cả chồng nó, nó cũng xử sự thô lỗ và vô lễ như vậy. Ngoài ra, nó cũng không biết cung kính đánh lễ những bậc Đạo Sư. Dù biết Thế Tôn thân lâm, nó cũng không tỏ ra trọng nể, vẫn ồn ào lớn tiếng nãy giờ. Kính xin Thế Tôn từ bi cảm hóa nó.

Lúc bấy giờ Đức Phật cho gọi nàng dâu ra và dạy rằng:

- Nay Su-cha-ta, có bảy loại người vợ trên đời này. Con hãy chín chắn suy nghĩ, so sánh và trả lời cho Như Lai biết con thuộc loại vợ nào:

- Một là vợ như kẻ sát nhân.

- Hai là vợ như người ăn trộm.

- Ba là vợ như chủ nhân.

- Bốn là vợ như người mẹ.
- Năm là vợ như người em.
- Sáu là vợ như người bạn.
- Bảy là vợ như người hầu.

Với gương hạnh hiền từ, cứu độ của đức Phật, nàng dâu bắt đầu tỏ ra vâng phục rồi lễ phép thưa:

- Bạch đức Thế Tôn, lời dạy của Ngài quá ngắn gọn, con không thể hiểu được. Kính xin Ngài từ bi chỉ dạy cặn kẽ thêm.

Lúc ấy, Đức Phật ân cần dạy như sau:

- **Một là**, người vợ nào có tâm địa hiểm độc, hai lòng, không chung thủy trong hôn nhân, bỏ rơi chồng mình, quan hệ bất chính với các đàn ông khác chỉ vì choáng ngợp trước sự giàu có hay vẻ bề ngoài của họ, khinh bỉ chồng và tính tình hiếu sát. Người vợ như vậy, Như Lai gọi là loại vợ sát nhân.

- **Hai là**, người vợ nào không chung lo kinh tế gia đình, trái lại còn tiêu xài hoang phí tài sản hợp pháp của chồng tạo ra. Người vợ như vậy Như Lai gọi là loại vợ trộm cướp.

- **Ba là**, người vợ nào sống ỷ lại, lười biếng, không có lời từ ái, nhu hòa với chồng mà chỉ biết phát ngôn thô tháo, lấn lướt chồng. Người vợ như vậy Như Lai gọi là vợ chủ nhân.

- **Bốn là**, người vợ nào biết thương yêu chăm sóc,



giúp đỡ chồng, biết cách giữ gìn và làm giàu tài sản của chồng như một người mẹ lo lắng chu tất cho con cái. Người vợ như vậy, Như Lai gọi là loại vợ như mẹ.

- **Năm là**, người vợ nào thùy my, đoan trang, khiêm tốn, biết chiều chuộng và thuận phục chồng mình như đối với một người anh trong gia đình. Người vợ như vậy, Như Lai gọi là loại vợ như em.

- **Sáu là**, người vợ nào luôn luôn niềm nở, vui vẻ, hòa thuận với chồng như thể khi hội ngộ một người bạn thân từ lâu mới gặp lại. Luôn giữ tiết hạnh và thủy chung với chồng. Người vợ như vậy, Như Lai gọi là loại vợ như bạn.

- **Bảy là**, người vợ nào luôn mềm mỏng, không nóng tánh, không sân hận, giận dữ. Dù bị chồng đối xử không đẹp nhưng vẫn nhường nhịn, không tỏ thái độ lỗ mãng, lớn tiếng. Trái lại còn biết tùy thuận để khuyên răn và chinh phục chồng mình. Người vợ như vậy, Như Lai gọi là loại vợ như người hầu.

- Đây Su-cha-ta, trong bảy loại người vợ mà Như Lai vừa nói, ba hạng đầu là loại vợ như sát nhân, như những người bất hảo, do đó con nên xa tránh. Những hạng vợ như vậy do sống không giới hạnh, ác khẩu và vô lễ, sau khi qua đời phải sanh vào cõi xấu. Bốn loại vợ sau là đáng tôn kính và noi theo. Đó là vợ như mẹ, vợ như em, vợ như bạn và vợ như người hầu. Những hạng vợ này khi sống thì tạo ra hạnh phúc cho gia đình và con cái; khi qua đời thì được sanh vào



## *Nhớ*

KHƯƠNG HỮU DUNG

*Em luôn miệng cằn nhằn  
Kêu mưa rồi trách nắng  
Ước gì em đi vắng  
Được một ngày yên thân.*

*Em vĩnh viễn ra đi  
Mênh mông nhà lạnh vắng  
Ước gì nghe em vắng  
Vui tiếng em cằn nhằn.*

cõi lành.

Nghe Đức Phật ân cần giáo dục, nàng dâu của cư sĩ Cấp Cô Độc tỏ ra ân hận và thành tâm sám-hối. Nàng phát nguyện sẽ chung sống và phụng sự chồng với tư cách như người hầu. Từ đó, gia đình của cư sĩ Cấp Cô Độc trở nên đầm ấm, an lạc và hạnh phúc thật sự.

T. N.T

## *Người đàn bà thứ hai*

PHAN THỊ VĨNH HÀ

Mẹ đừng buồn khi anh ấy yêu con  
Bởi trước con anh ấy là của mẹ  
Anh có thể yêu con một thời trai trẻ  
Nhưng suốt đời yêu mẹ, mẹ ơi!  
Mẹ đã sinh ra anh ấy ở trên đời  
Hình bóng mẹ lắng vào tim anh ấy  
Dẫu bây giờ con được yêu đến vậy  
Dù thế nào con cũng chỉ là người đàn bà thứ hai.  
Mẹ đừng buồn những hoàng hôn, những sớm mai  
Anh có thể nhớ con hơn nhớ mẹ  
Con chỉ là một cơn gió nhẹ  
Mẹ luôn là bến bờ thương nhớ của đời anh.  
Con chỉ là một cơn mưa mong manh  
Những người đàn bà khác có thể thay thế con trong trái  
tim anh ấy  
Nhưng có một tình yêu trọn đời âm ỉ cháy  
Anh ấy chỉ dành riêng cho mẹ mà thôi.  
Anh ấy có thể đi bên con suốt cả cuộc đời  
Nhưng có thể chia tay ngay ngày mai có thể  
Vì anh ấy suốt đời yêu mẹ.

# Xa lìa ác đạo

H T. THÍCH THIỀN TÂM

(Trích lược từ kinh Biện Ý Trưởng Giả Tử)



NGẠ QUI KUMBHANDA

*“Các loài hữu tình do tạo nghiệp lành nên được sanh về thiện thú, và bởi gây nhơn dữ nên bị đọa vào ác đạo”.*

# *Xa lìa ác đạo*

H T. THÍCH THIÊN TÂM

Đức Phật đã bảo thế giới của chúng ta đang ở có ngũ thú là: Địa ngục, Ngạ quỷ, Bàn sanh, Nhơn và Thiên. Ba nẻo trước gọi là ác thú hay ác đạo, hai nẻo sau là thiện thú hoặc thiện đạo. Các loài hữu tình do tạo nghiệp lành nên được sanh về thiện thú, và bởi gây nhơn dữ nên bị đọa vào ác đạo.

Nhơn duyên ấy như thế nào? Trong kinh Biện Ý Trường Giả Tử, đức Phật nói:

## **Có năm việc được sanh lên cõi trời:**

1. Giữ hạnh từ bi không giết hại loài hữu tình; thường phóng sanh, nuôi dưỡng, ái hộ vật mạng, khiến cho chúng được yên ổn.

2. Giữ hạnh hiền lương không tham lam, không trộm cướp tài vật của kẻ khác; bố thí giúp đỡ người nghèo nàn khốn khổ.

3. Giữ hạnh trinh tiết không ngoại tình; tinh tiến phụng trì trai giới.

4. Giữ hạnh thành tín không khinh dối người; tránh bốn điều vọng ngữ; thực hành bốn điều chân ngữ.

5. Không say mê rượu hoặc bài bạc, khéo giữ tâm trí sáng suốt xa lìa nhiễm duyên.

### **Có năm việc được sanh cõi người:**

1. Bồ thí, thi ân trạch đối với kẻ bần cùng.
2. Giữ giới, không phạm mười điều ác.
3. Nhẫn nhục, không làm náo người.
4. Tinh tiến, khuyến hóa kẻ giải đãi.
5. Nhứt tâm, trọn hiếu, tận trung.

Giữ trong năm điều này, sẽ làm người giàu sang, sống lâu, khỏe đẹp, có oai đức; hoặc làm vua chúa được mọi người kính mến thừa sự.

### **Có năm việc bị đọa vào loài bàng sanh:**

1. Phạm giới, ngoại tình, trộm cướp.
2. Mắc nợ mà lừa lọc, ngang ngạnh, không chịu trả.
3. Ưa sát sanh, rượu thịt.
4. Không chịu nghe học kinh pháp.
5. Say mê theo tục duyên, không thích trì trai, giữ giới, bồ thí.

### **Có năm việc bị đọa vào loài ngạ quỷ:**

1. Bòn sẻn không thích bồ thí.
2. Trộm cắp, bất hiếu với cha mẹ.
3. Ngu tối hẹp hòi, không có lòng rộng rãi, xót thương.
4. Chứa cất nhiều tiền của mà không dám ăn mặc, chi dùng.
5. Có tiền của, song không cấp dưỡng cha mẹ, anh em, vợ con, tôi tớ.

*Mặc cà sa, tuy vậy  
Tâm ứế trước vẫn còn  
Không chân thành tu dưỡng  
Thà không mặc còn hơn.*

*Ai giữ gìn giới luật  
Tâm ứế trước rời xa  
Luôn chân thành tu dưỡng  
Xứng mặc áo cà sa.*

KINH PHÁP CÚ

**Có năm việc bị đọa địa ngục:**

1. Không tin, Phật, Pháp, Tăng, khinh báng Thánh đạo.
  2. Phá hoại chùa miếu.
  3. Hủy báng bốn chúng của Phật, hung hăng không tin việc nhơn quả tội phước.
  4. Ngỗ nghịch, không biết thượng hạ tôn ty, chẳng kể quân thần phụ tử, không chịu thuận tùng phục thiện theo lẽ phải.
  5. Không nghe lời dạy chơn chánh của thầy, tự cao, khinh mạn, hủy báng sư trưởng.
- Này Biện Ý! Đó là những nhơn duyên sanh về thiện hay ác đạo.

## CON RẮN VÀ CÁI CỬA

Một đêm, một con rắn trong khi đang tìm kiếm thức ăn, bò vào một xưởng mộc.

Người thợ mộc vốn khá bừa bộn, đã để lại một số dụng cụ nằm trên sàn nhà, trong số đó có một cái cửa.

Khi con rắn bò lòng vòng trong xưởng, nó trườn qua cái cửa, và bị một vết cắt nhỏ.

Ngay lập tức, nghĩ rằng cái cửa đã tấn công mình, nó quay lại và cắn thật mạnh vào cái cửa khiến cho miệng nó chảy máu.

Điều này khiến con rắn rất tức giận. Nó tấn công một lần nữa, và một lần nữa cho đến khi cái cửa đầy máu và dường như đã “chết rồi”.

Sắp chết vì những vết thương do chính mình tạo ra, con rắn quyết định cắn cái cửa lần cuối cùng thật mạnh trước khi bò đi.

Sáng hôm sau, người thợ mộc rất ngạc nhiên khi thấy con rắn chết trước cửa nhà mình.

HƯƠNG NGUYỄN (st)



## THƠ LÊ HÀ THĂNG

---

### CỎ

*Rất nhiều khi trên đường đời chen chúc  
Ta đau hay cỏ nát dưới chân mình  
Sẽ đến lúc ta yên nằm nhẵn nhụa  
Trên đầu mình cỏ mạnh mẽ hồi sinh.*

### THUYỀN GIẤY

*Xưa ta thả xuống sông này  
Những con thuyền giấy chở đầy ước mơ  
Ta mong đợi đến bây giờ  
Mới hay thuyền chỉ là ... tờ giấy trôi.*

### OAN KHIÊN

*Ta xa phố thị vào khe suối  
Xuống tóc quy y cửa đạo thiên  
Lúc khoác cà sa rời chân núi  
Mới hay đời đạo cũng oan khiên.*

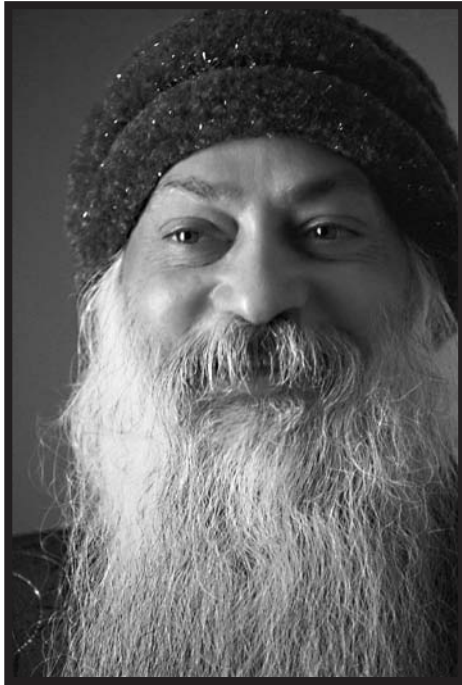
### TÁI SINH

*Giở trang Phật tích luân hồi  
Có em và có cả tôi bóng hình  
Chiều nay bỗng thấy giật mình  
Em từ tiền kiếp tái sinh bao giờ?*

# *Vipassana*

OSHO

Ngô Trung Việt trích dịch từ nguyên tác “**Awareness: The Key to Living in Balance**” của Osho.



*“Trước đây, ta đã làm mọi thứ trong ngủ; bây giờ ta làm mọi thứ một cách có ý thức, đó là sự khác biệt”.*

# Vipassana

OSHO

Cách thức của Phật là *Vipassana - Vipassana* nghĩa là chứng kiến. Và ông ấy đã tìm ra một trong những phương cách vĩ đại nhất, phương cách quan sát hơi thở của bạn - chỉ quan sát hơi thở của bạn. Việc thở là hiện tượng đơn giản và tự nhiên thế, và nó có đó hai mươi bốn tiếng một ngày. Bạn không cần làm nỗ lực nào cả. Nếu bạn nhắm mắt chú, thế thì bạn sẽ phải làm nỗ lực, bạn sẽ phải ép buộc bản thân mình. Nếu bạn nói, “Ram, Ram, Ram,” bạn sẽ phải liên tục làm căng bản thân mình. Và bạn nhất định quên đi nhiều lần. Hơn nữa, từ Ram lại là cái gì đó của tâm trí, và bất kỳ cái gì của tâm trí cũng không bao giờ có thể đưa bạn ra ngoài tâm trí.

Phật đã khám phá ra một góc độ hoàn toàn khác. Chỉ quan sát hơi thở của bạn thôi - hơi thở đi vào, hơi thở đi ra.

Có bốn điểm cần được quan sát. Ngồi im lặng, bắt đầu thấy hơi thở, cảm thấy hơi thở. Hơi thở đi vào là điểm thứ nhất. Thế rồi một khoảnh khắc khi hơi thở ở trong, nó dừng lại - nó là một khoảnh khắc nhỏ, trong một phần giây nó dừng lại; đó là điểm thứ hai để quan sát. Thế rồi hơi thở quay chiều và đi ra; đây là điểm thứ ba để quan sát. Thế rồi lần nữa, khi hơi thở hoàn toàn đi ra, trong một phần giây

nó dừng lại. Đó là điểm thứ tư để quan sát. Thế rồi hơi thở bắt đầu lại đi vào... đây là chu kỳ thở. Nếu bạn có thể quan sát tất cả bốn điểm này, bạn sẽ ngạc nhiên, kinh ngạc, vào phép màu của quá trình đơn giản thế - bởi vì tâm trí không tham gia vào.

Quan sát không phải là tính chất của tâm trí; quan sát là tính chất của linh hồn, của tâm thức. Quan sát không phải là quá trình tâm trí chút nào. Khi bạn quan sát, tâm trí dừng lại, dừng hiện hữu. Vâng, lúc ban đầu nhiều lần bạn sẽ quên và tâm trí sẽ tới và bắt đầu chơi trò chơi cũ của nó. Nhưng bất kỳ khi nào bạn nhớ rằng bạn đã quên mất, không cần cảm thấy ăn năn, mặc cảm - quay lại quan sát, quay đi quay lại việc quan sát hơi thở của mình. Dần dần, tâm trí ngày càng ít can thiệp hơn.

Và khi bạn có thể quan sát hơi thở của mình trong bốn mươi tám phút, liên tục, bạn sẽ trở nên chứng ngộ. Bạn sẽ ngạc nhiên - chỉ bốn mươi tám phút thôi sao? Bởi vì bạn sẽ nghĩ rằng điều đó chẳng khó gì mấy... chỉ bốn mươi tám phút thôi! Nó là rất khó đấy. Bốn mươi tám giây và bạn sẽ rơi thành nạn nhân của tâm trí nhiều lần! Thử nó với chiếc đồng hồ ở trước bạn mà xem; lúc ban đầu bạn không thể có tính quan sát trong sáu mươi giây. Trong chỉ sáu mươi giây thôi, đó là một phút, bạn sẽ rơi vào giấc ngủ nhiều lần. Bạn sẽ quên hết về quan sát - đồng hồ và việc quan sát cả hai sẽ bị quên đi. Ý tưởng nào đó sẽ đem bạn đi xa, xa xôi; thế

rồi bỗng nhiên bạn sẽ nhận ra... bạn sẽ nhìn vào đồng hồ và mười giây đã trôi qua rồi. Trong mười giây bạn đã không quan sát.

Nhưng dần dần, dần dần - đó là cái mẹo; nó không phải là việc thực hành, nó là mẹo - dần dần, dần dần bạn tiệm nhiễm nó. Bởi vì vài khoảnh khắc đó khi bạn mang tính quan sát có sự đẹp đẽ trang nhã thế, có niềm vui vô cùng tới mức một khi bạn đã nếm trải vài khoảnh khắc đó, bạn sẽ muốn quay lại nữa lặp đi lặp lại - không vì động cơ nào khác, chỉ vì niềm vui cực kỳ, của việc hiện hữu ở đó, hiện diện với hơi thở.

Nhớ lấy, đó không phải là cùng quá trình như được thực hiện trong Yoga. Trong Yoga quá trình này được gọi là *Pranayam*; nó là quá trình hoàn toàn khác, thực tế chính là cái đối lập với điều Phật gọi là *Vipassana*. Trong *Pranayam* bạn lấy hơi thở sâu, bạn chắt đầy ngực mình với ngày một nhiều không khí, ngày một nhiều ô xi; thế rồi bạn làm trống rỗng ngực mình với các bồ nic, toàn bộ nhất có thể được. Đó là bài tập thể chất - tốt cho thân thể, nhưng nó chẳng liên quan gì tới *Vipassana* cả.

Trong *Vipassana* bạn không thay đổi nhịp độ hơi thở tự nhiên của mình. Bạn không lấy hơi thở sâu, dài, bạn không thở ra theo bất kỳ cách nào khác hơn bạn vẫn thường thở. Để nó là tuyệt đối thông thường và tự nhiên. Toàn thể tâm thức của bạn phải ở vào một điểm, quan sát.

Và nếu bạn có thể quan sát hơi thở của mình, thế thì bạn có thể bắt đầu quan sát những điều khác nữa. Bước đi, bạn có thể quan sát rằng bạn đang bước, ăn bạn có thể quan sát rằng bạn đang ăn. Và chung cuộc, cuối cùng, bạn có thể quan sát rằng bạn đang ngủ. Cái ngày bạn có thể quan sát rằng bạn đang ngủ, bạn được chuyển vào một thế giới khác. Thân thể cứ ngủ, và bên trong ngọn đèn cứ cháy sáng. Việc quan sát của bạn vẫn còn không bị xáo động. Thế thì hai mươi bốn giờ một ngày đều có dòng chảy ngầm của việc quan sát. Bạn cứ làm mọi thứ... với thế giới bên ngoài chẳng cái gì đã thay đổi, nhưng với bạn mọi thứ đã thay đổi rồi.

Một Thiền sư đang đi gánh nước giếng, và một người thành tâm, đã nghe nói về ông ấy và đã du hành từ xa tới thăm ông ấy, hỏi, “Tôi có thể gặp ông vậy-và-vậy ở đâu, thầy của tu viện này?” Ông ta nghĩ người ta tìm đến không phải là người phục vụ, gánh nước giếng - tôi không thể tìm được vị Phật gánh nước giếng, bạn không thể tìm vị Phật đang lau sàn.

Thầy cười và nói, “Ta là người ông tìm đây.”

Người thành tâm không thể nào tin được vào điều đó. “Tôi đã nghe nhiều về thầy, nhưng tôi không thể quan niệm nổi thầy đang gánh nước giếng.”

Thầy nói, “Nhưng đó là điều ta thường làm trước khi ta trở nên chứng ngộ. Gánh nước giếng, chẻ củi - đó là điều ta thường làm trước đây, và đó là điều ta tiếp tục làm. Ta

## SƯƠNG

*Em đi như nắng thay mùa gió  
Tôi giọt sương buồn đọng cỏ cây  
Trong nắng sương tan từng giọt nhỏ  
Hoang phế đời tôi em có hay?*

PHẠM ĐÔNG HOÀNG

rất thiện nghệ trong hai việc này: gánh nước giếng và chẻ củ. Lại đây với ta - việc tiếp của ta sẽ là chẻ củ, quan sát ta đi!”

“Nhưng thế thì khác biệt là gì? Trước khi chúng ngộ thầy vẫn làm hai việc này, sau chúng ngộ thầy đang làm cùng hai việc này - thế thì sự khác biệt là gì?”

Thầy cười ngất. **“Sự khác biệt là ở bên trong. Trước đây, ta đã làm mọi thứ trong ngủ; bây giờ ta làm mọi thứ một cách có ý thức, đó là sự khác biệt. Hoạt động thì vẫn như cũ, nhưng ta không còn như cũ nữa. Thế giới vẫn như cũ, nhưng ta không còn như cũ. Và bởi vì ta không còn như cũ, với ta thế giới cũng không còn như cũ.”**

Biến đổi phải là cái bên trong. Đây mới là từ bỏ thực: Thế giới cũ mất rồi bởi vì con người cũ mất rồi.



# THẬP NIỆM KÝ SỐ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

Pháp Thập Niệm Ký Số là như sau: **Trong khi niệm Phật, từ một câu đến mười câu, phải niệm cho phân minh, nhớ số phân minh. Niệm hết mười câu, lại niệm từ một câu đến mười câu, chẳng được niệm hai mươi, ba mươi câu. Niệm câu nào, nhớ câu nấy, chẳng được lần chuỗi, chỉ dựa vào tâm để nhớ.**

Nếu thấy khó nhớ cả mười câu, thì chia ra làm hai hơi: Từ câu thứ nhất đến câu thứ năm, và từ câu thứ sáu đến câu thứ mười.

Nếu vẫn chưa được, hãy niệm thành ba hơi: Từ câu thứ nhất đến câu thứ ba, từ câu thứ tư đến câu thứ sáu, và từ câu thứ bảy đến câu thứ mười.

Niệm cho rõ ràng, nhớ cho phân minh, nghe cho rành rẽ, vọng niệm không chỗ chen chân, lâu ngày sẽ tự đạt được Nhất Tâm Bất Loạn.

(Trích “Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục”)

## THƠ XUÂN MAI

---

### TÔI MƠ

*Tôi mơ thấy có dòng sông xưa lắm  
Chảy quanh đời nhìn sỏi đá bên nhau  
Ngàn năm qua và ngàn năm sau nữa  
Biết còn không bờ hoa cỏ hôm nào.*

*Tôi mơ thấy những mảnh đời bất hạnh  
Bước vào đời trong ánh mắt bao dung  
Xin cảm ơn bao tấm lòng độ lượng  
Tươi cây đời xanh tốt mãi vô cùng.*

*Tôi mơ thấy đời không nhiều tri kỉ  
Trái tim kia thương lắm trái tim này  
Đế bên này không thấy mình lạc lõng  
Và bên kia không cô độc đêm ngày.*

*Tôi cũng biết mình chỉ là hạt bụi  
Không mong gì bay lượn giữa trời cao  
Chỉ biết mơ biết cười và biết khóc  
Rồi ngủ vùi trong mộng nhớ thương nhau ...*

## TRONG CHIỀU HIU QUẠNH

*Cảm ơn con sáo sang sông  
Để cho tôi thấy mình không là mình  
Sáo ơi đừng có chùng chình  
Cũng đừng quay lại, đừng nhìn chón xưa.*

*Chón xưa trời đổ cơn mưa  
Hạt nào trên lá đong đưa nhánh sầu  
Chiều nay trên bến giang đầu  
Mình tôi uống cạn một bầu rượu mơ.*

*Bỗng nghe tiếng hát ầu ơ  
Giật mình viết mấy câu thơ tặng đời  
Hình như có tiếng ai cười  
Từ trong mộng ảo bóng người trăm năm.*

*Chỉ là một chút hương thâm  
Mà sao ngơ ngẩn trầm ngâm bên đường  
Hồn mơ trong cõi vô thường  
Thấy con bướm trắng yêu thương hoa đời.*

*Hoa đời từng cánh rụng rơi  
Mang theo hồn bướm về nơi nào rồi  
Cũng đành tôi lại tìm tôi  
Trong chiều hiu quạnh bồi hồi nhớ xưa ...*

# N Ắ N G...

PHAN CÁT TƯỜNG

*Một hôm về lại chùa xưa  
Ta ngồi nghe giọt nắng trưa qua đời  
Nắng đi bỏ lại cuộc chơi  
Người đi dang dở một thời mộng du.*

*Mùa Xuân nhẹ gót qua cầu  
Gặp cô yếm thắm ví dầu điệu ru  
Tặng em giọt nắng ngàn thu  
Để em cất bước giữa mù sa bay.*

*Em đi bỏ lại dấu hài  
Bỏ luôn một cõi thiên thai nơi này  
Vòng tay ta hái thơ ngây  
Nghe mùa chín rụng một bầy sắt son.*

*Giã từ nhau, mộng vẫn còn  
Giã từ nhau nhé vô thường níu tay  
Giã từ giọt đấng hôm nay  
Em đi về cõi mùa phai nắng vàng.*

# *Không tâm hòa diệu*

TRẦN TAM BẢO



*“Phân đông những nghệ nhân đều thất bại vì họ chỉ cố ý phô bày tình tự cõi lòng.”*

# KHÔNG TÂM HÒA ĐIỀU

TRẦN TAM BẢO

*Cửa Không quyết định hẹn hò*

*Dòng sông ly biệt qua đò Tây phương.*

Cơn gió đầu Thu làm hồng tươi sắc nắng, dạt dào dịu mát cả không gian. Buổi sáng Chủ nhật ở Quan Âm Tu Viện bao giờ cũng đông đủ tín đồ lễ Phật – Thọ Bát Quan Trai.

Hôm ấy có một cơ duyên, Hoà thượng giảng sư Thích Giác Quang đã tặng cho tôi tuyển tập Sa Thạch của Thiền Sư MuJu (*Nhật Bản*). Trong đó có một truyện đượm nhuần yếu chỉ Tâm vật Như Như, chính nội dung sâu lắng đậm đà thấm thía tâm tư, quện thành khúc nhạc lòng thanh thoát.

*“Ngày xưa, nơi rừng Long Môn xuất hiện một cây Ngô Đồng sừng sững, loài Phượng Hoàng thường bay về đây chơi giỡn, cây ngẩng cao đầu nói chuyện với trăng sao, rễ đâm sâu quán quýt thì thâm trong lòng đất. Tình cờ Đạo Nhân đi ngang, dùng chân ngắm ngía rồi thành khăn chịt từng thành cổ thụ, ghép thành một cây đàn kỳ diệu, phải là nghệ sĩ tài hoa đặc biệt mới điều khiển nổi đàn này...*

*Thời gian thử thách cứ trôi qua, cây đàn vẫn nằm áp ủ phôi pha ở chốn cung đình, rất nhiều tao nhân mặc khách tìm đến thử tài, gảy lên không tròn tiết điệu, toàn nghe những âm thanh lạc lõng chói tai, chẳng nhịp nhàng cùng lời ca như mọi người ao ước. Một hôm có Bá Nha là*

tay đàn danh tiếng đến xin dạo thử Dao Cầm.

Bằng ngón tay dịu dàng Bá Nha nắn phím so dây, tựa hồ vuốt ve con ngựa bất kham trở chứng. Rồi lại uyển chuyển khảy nhẹ vào tơ, trỗi giọng hát lên bài ca Đất Trời Bốn Mùa Cao Sơn Lưu Thủy. Lúc ấy, tiềm thức hưng phấn khát khao của cây Ngô Đồng bừng tỉnh, réo gọi gió Xuân hiu hiu vui đùa trong hoa lá, dòng thác bạc đổ xuống sườn non reo cười với vách đá cheo leo, hòa lẫn tiếng lúi lo vạn loài chim hót. Tiếp tục những âm thanh vi vu mùa Hạ, thổn thức theo tiếng côn trùng rí rả, rạt rào thánh thót những giọt mưa sa. Nọ cảnh mùa Thu thanh vắng, trăng Thu vằng vặc soi tỏ rõ ràng trên nội cỏ ngàn cây. Kìa mùa Đông tuyết phủ đầy trời, từng hạt sương trắng bay bay như gọi niềm thi vị.

Bá Nha bèn đổi điệu, hát lên khúc ngẫu hứng tình ca, thì khắp rừng cây như hồ hởi ngát hương tươi thắm, trên không trung từng đám mây ngũ sắc phôi phới lướt qua, tỏa rợp bóng mát êm đềm còn in trên mặt đất. Điệu hát cứ biến chuyển, Bá Nha lại hát khúc đấu tranh, thì bỗng đâu tiếng sấm tiếng đồng chen nhau chan chát và trên đường tơ chột hiện lên ảo ảnh của những cơn giông tố phủ phàng, sấm chớp ba đào núi lở tuyết tan...

Nhà vua dự khảm ngạc nhiên cùng cực, Ngài mới hỏi làm sao vận dụng được cái bí quyết tuyệt hảo này. Bá Nha liền thưa: “Tâu Hoàng thượng! Phần đông những nghệ



*nhân đều thất bại vì họ chỉ cố ý phô bày tình tự cõi lòng. Còn hạ thần hồn nhiên, hài hòa rung động cùng những giai điệu thăng trầm vang vọng ngân nga. Chẳng biết lúc ấy có phải đàn đã biến thành Bá Nha hay Bá Nha đã hoá ra đàn...”.*

Sau những năm làm công quả ở Quan Âm Tu Viện, tôi đã lãnh hội cơ bản bài lược giải Kinh Lăng Nghiêm ngắn gọn của Cố Hòa Thượng Thích Thiện Phước, Sơ Tổ Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng. Toàn bộ nội dung sâu sắc được nêu bật khái quát bằng khẩu quyết: **Phong Bế Lục Căn, Ngăn Dứt Lục Trần, Thực Hành Lục Độ, Chứng Ngộ Lục Thông.**

Với phương châm Niệm Lục Tự Di Đà tha thiết như con thơ nhớ Mẹ, đến mức độ: có tai như điếc, có mắt như mù, có miệng như câm, người sống như kẻ chết rồi. Tuy đã dứt hết muôn duyên nhưng rơi vào ngoan không đoạn diệt, vẫn thấy biết rõ ràng, trọn vẹn như vậy mới nhập vào Chánh Định Tương Ứng.

Xin giới thiệu một phương pháp hạ thủ công phu Trực Chỉ Thiền được tích hợp từ Trung Phong Pháp Ngữ của Minh Bồn Thiền Sư và Tham Thiền Thực Lục của Hư Vân Lão Hòa Thượng.

Trước tiên cần thông suốt nhuần nhuyễn ba phép cực tất làm bộ phóng trên con đường tấn đạo.

**Mắt huệ sáng:** Để chiếu phá cảnh giới hiện lượng

đều là duyên mộng huyền không thật.

**Lý Tánh Thông:** Gồm thân giáo thuyết Ba thừa quy về nguồn chẳng sanh dị kiến.

**Chí Kiên Cốt:** Từ đây chẳng lập kỳ hạn triệt chứng là đích cuối cùng.

Sau đó mượn câu “AI NIỆM NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT” đề khởi thoại đầu sở tham, vô nghĩa vô vị, ở ngang tầm mắt, không một niệm thứ hai nào khác, thường khán chữ AI (*Khán là nhìn vô tư chứ không phải Quán là nhìn tập trung*). Niệm niệm tương tục, khiến trong lòng lạnh như băng tuyết, trơ như cây mục, trống như hư không, chắc như vàng đá, đó là Kết Khỏi Nghi Tình.

Nói cách khác, **Kết Nghi Tình** là trạng thái tuyệt tương quên tình, cũng là nước trí Bát Nhã rửa sạch tất cả cấu nhiễm, là grom bén Kim Cang chặt đứt mọi vọng tưởng phan duyên. Miên mật suốt cả một đời chẳng đổi thay, chẳng buông lung, chẳng gián đoạn. Đúng thời tiết nhân duyên hướng vào bất giác bất tri hoát nhiên rỗng sáng triệt ngộ, vĩnh viễn làm NGƯỜI TỰ LẬP chẳng nương tựa, TÂM KHÔNG thi đậu về (*Tâm Không cập đệ quy*).

Nếu làm được những điều trình tự như trên, thì ngay trong Hội Linh Sơn, khi Đức Phật Thích Ca vừa đưa lên cảnh hoa Kim Đàn thì nụ cười Tâm Pháp **Tương Ứng** hay còn gọi Niêm Hoa Vi Tiểu sẽ không còn dành riêng cho Ngài Ma Ha Ca Diếp nữa (*mà sẽ có phần của hành giả*).



Bạn ơi!  
Những triều đại hưng  
vong, những núi sông  
biển hiện, những quốc  
độ thăng trầm, những  
tinh cầu còn tan vỡ và  
tâm thân tứ đại này  
cũng đến lúc phải rã  
tan. Tuy nhiên, chỉ có  
bước đột phá tâm linh  
mới chon thật giúp ta  
trở nên người tu học  
thuận thành, đời đời  
không bội ơn Tam  
Bảo, ơn Cha Mẹ, ơn

Đất Nước đồng bào, ơn Đàn na Tín thí và bình thần an lập  
nơi cõi lòng một Tịnh Độ Hồn Nhiên.

*Bình minh quét lá giao mùa*

*Lá theo phận lá chổi lùa tha phương*

*Chiều nay lá úa cành thương*

*Hiện tiền an trú Diệu Thường KHÔNG TÂM.*

Núi Dinh – Mùa Mưa Rừng 2010

# BẮT KHẢ ĐẮC

## H.T. TỊNH KHÔNG

Nếu hiểu thấu tất cả pháp đều không thể có được, năng và sở đều không thể đạt được thì quý vị sẽ giải thoát. Dùng danh từ hiện nay để nói thì “giải thoát” tức là tâm lý không có ràng buộc, lo lắng, bận bịu, tâm của quý vị được tự tại, buông xuống hết thầy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Nguyên nhân khiến cho chúng ta việc gì cũng không buông xuống được chính là vì ngu si chưa bị phá trừ, vẫn còn cho là “có năng đắc, có sở đắc”, trong tâm còn bị ràng buộc, còn lo âu, cho nên sống rất khổ sở, công phu tu học cũng không đắc lực.

Do vậy đừng nên có tâm riêng tư, dục vọng, tâm niệm muốn chiếm hữu (chiếm đoạt), tâm niệm chiếm hữu này là căn bản của sanh tử luân hồi, là nguồn gốc của hết thầy tội nghiệp; chúng ta phải nhổ trừ tội căn này. Tại sao chớ nên chiếm hữu? Phật dạy: “*Hết thầy pháp đều không*”, ngôn ngữ cũng nói: “*Sanh chẳng mang đến, chết chẳng mang theo*”, vậy thì tại sao có thể chiếm hữu cho được?

(Trích “Nhìn Thấu Là Trí Huệ Chân Thật”)

## *Kính giác đạo sư*

THÍCH THIỆN TÀI

Kính dâng giác linh cố  
đại lão Hòa Thượng thượng  
Trí hạ Tịnh, Chủ tịch Hội đồng  
Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt  
Nam, viện chủ Vạn Đức Tự  
(Thủ Đức) nhân ngày lễ Tiểu  
Tường.



*CỔ hương Tịnh độ ngài về  
ĐẠI tăng hạnh nguyện trọn bề đạo tâm  
LÃO thượng Trí huệ uyên thâm  
HÒA đồng hạ Tịnh pháp âm tuyệt vời  
THƯỢNG tôn hạ kính gương đời  
THÍCH tử đạo hạnh sáng ngời lưu danh  
TRÍ tâm kinh điển lập thành  
TỊNH lòng niệm Phật cầu sanh Niết Bàn  
VIÊN minh Vạn Đức tế đàn  
TỊCH quang tháp tổ định an lưu đời.*

(Tỳ Khưu Thích Thiện Tài kính đề tưởng niệm)

## ***Tri kỷ***

THÍCH THIÊN TÀI

(mến tặng nhà thơ Trần Bảo Định)

*“Làng Tôi” thơ bút nhẹ nhàng*

*Tác phẩm truyền cảm, ngàn vàng khó mua*

*Mở trang tình động gió lửa*

*Tiếng lòng trang trải bốn mùa yêu thương*

*Tình đất nước, nghĩa quê hương*

*Làng tôi chan chứa cung đường nhả tơ.*

(Xuân Ất Mùi - 2015)

## ***Thiên***

TRẦN BẢO ĐỊNH

*Bóng trăng qua cửa phù vân*

*Ta về gieo hạt bụi trần cõi tiên*

*Có chi mà gọi là Thiên*

*Một chân chạm đất, chân nghiêng mái chùa!*

(Trích tập “Làng tôi” - NXB VHVN 2015)

# *Sư và Con*

NGUYỄN HẢI THẢO

*Sư bảo con đi tu*                      *Mịt mờ đường phía trước*  
*Cho đời con bớt khổ*                *Chông gai hay an bình?*  
*Con ngồi nhìn nắng gió*            *Con như người chống gậy*  
*Đôi mắt buồn mênh mông.*        *Đi trong mặt trời đêm.*

*Sư bảo con học kinh*                *Tính còn sân - si - tham...*  
*Tặng bao nhiêu sách, đĩa*         *Trái tim còn vọng động*  
*Con xem rồi trần trở*                *Làm sao con xuống tóc*  
*Con nghe rồi bấn khoăn.*         *Khi chưa dứt nợ trần?*

*Bao nhiêu lời Phật dạy*            *Chớ trách con, sư nhé*  
*Con chỉ thuộc dăm câu*            *Con mời sư dùng trà*  
*Trí u minh đã lâu*                 *Chuyện tu chờ duyên đến*  
*Giờ như trẻ tập bước.*             *Sư đừng buồn con nha...*

(18.03.2015)

# Đóa Quỳnh Trong Đêm

Thích Nữ Như Đức



*“... Nhưng độc cư bên ngoài không quan trọng bằng độc cư tâm linh, đó là sự vắng bóng mọi ngoài nhìn quá khứ hay trông ngóng tương lai.”*



# Đóa Quỳnh Trong Đêm

Thích Nữ Như Đức

Buổi tối đó, hộ thất đã mang ra cho tôi một bông hoa quỳnh vừa hé nở, cắm trên đĩa tròn với một cọng thủy vi tùng xanh biếc. Chiều lòng, tôi đã phải ngồi dậy, thấp cây đèn dầu lớn để ngắm nghía. Loài hoa thiết lạ chỉ nở vào ban đêm. Tôi là kẻ không ưa thức đêm, đã phải tận tình chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nó trước khi đi ngủ và để cây đèn bên cạnh, ánh sáng vừa đủ soi vẻ trắng muốt dịu dàng của bông hoa, trong căn thất nhỏ. Mùi hương nhẹ thoáng không ngợp lắm, tôi có thể chịu được, và thỉnh thoảng giữa cơn ngủ say, tôi tỉnh dậy, ngóc lên nhìn đầu tủ, nụ hoa quỳnh vẫn còn đó, lặng lẽ nở một mình. Cánh hoa mỏng trắng tinh xếp khít khao với nhau, làm tôi nhớ màu lụa trắng của thời học sinh trung học, màu lụa thật nhẹ và mơ mộng như lứa tuổi thời ấy.

Ý tưởng có một bông hoa làm bạn với mình trong thất, và không lâu, sáng mai mình sẽ không còn thấy nó nở tung, hé mở những chiếc cánh thế này, để lộ từng chùm nhụy cong vút mảnh mai bên trong. Tôi đã phải chịu khó thức dậy nhiều lần để ngắm bạn. Nụ hoa vẫn nở bất kể là có tôi hay không có tôi, bất kể là đang ở trên cành hay được cắm vào đĩa.

Suốt đêm nó vẫn giữ độ hàm tiếu. Tôi chưa thấy hoa quỳnh mãi khai vì có bao giờ tôi ở bên cạnh chậu quỳnh cho đến khuya. Tôi ngắm nó như một vật lạ nhất trên đời. Phía bên này, tôi có một đóa tường vi hồng đang nở, nhưng tôi không chú ý lắm vì nghĩ rằng tường vi đến sáng vẫn còn.

Đóa hoa dường như muốn nói với tôi một điều gì - Không lâu lắm, tôi hiện diện chỉ một đêm thôi. Ngày mai và vĩnh viễn tôi không bao giờ hé cánh lần thứ hai. Đó phải chăng là thông điệp của vô thường? Người học hoài có nhớ? Nhưng hiện tại tôi đang có mặt đây, sự có mặt của tôi là cả một thế giới bùng nổ. Hơi đêm mát lạnh, màu u tối của đêm làm tăng vẻ trắng muốt của tôi. Chiếc lá mang tôi trên mình cũng đang nở, vì nó đang mang trên mình một bông hoa, khác với những chiếc lá sương. Tia nắng mặt trời từng ngày nuôi dưỡng thân cây, tia nắng vàng óng của ban ngày, tôi chưa khi nào giáp mặt, nhưng tôi biết tia nắng đẹp tuyệt vời đó đã cấu tạo nên tôi trong từng chút một. Cọng hoa tròn mũm mĩm non muốt, đài hoa râu ria, cánh hoa và nhụy hoa điểm một đầu phấn vàng. Chúng tôi đang nở đây trong sự nuôi dưỡng của ánh mặt trời và tất cả muôn duyên.

Tôi đã tung ra hết vẻ đẹp của mình, đang cười lặng lẽ bên cây đèn dầu. Thế giới chung quanh ngủ yên, cả cô chủ thất cũng ngủ. Thật thích thú và kỳ diệu khi mình tỉnh thức giữa lúc mọi người ngủ say - Tôi đọc trên cánh hoa quỳnh

nổi thích thú ấy - Bạn cứ ngủ - Cô chủ, tôi thức một mình cũng đủ vui, không cần phải chuyện trò giao tế. Thức với tôi, là bác gió đêm nhẹ nhàng, lay động cành lá, làm chao động những cọng nhụy rung rinh, và cánh hoa dọn sóng. Gió thật mát, chỉ vuốt nhẹ trên mặt hoa mịn màng. Tối nay trời không mưa, cũng may những giọt mưa nặng hạt sẽ làm tôi mệt mỏi, sức của tôi không chờ được một giọt nước mưa. Và chính vì vậy cô chủ phải đem tôi vô thất, tôi biết, cô thích để tôi ngoài trời, để tôi một mình nở trắng trên chiếc bàn con giữa sân, chung quanh là đêm rủ bóng, những vì sao trên xa cũng nhìn thấy tôi nữa là. Thỉnh thoảng cô sẽ đẩy cửa ra, nhìn tôi một chút rồi quay vô giường. Nếu cô thích cô sẽ để cửa suốt đêm, đèn vặn nhỏ, và nằm nhìn ra phía tôi, cô có một lối ngắm hoa thật làm biếng, không văn nghệ tí nào.

Mấy nhà thơ thường hay thức đêm bên tôi, chế một bình trà ngon, châm một liều thuốc, hoặc với vài ba người bạn nói chuyện nho nhỏ, hoặc tìm ý thơ vần thơ bên cạnh tôi. Có lẽ họ tìm cảm hứng, tìm cách quên tôi qua cảm hứng của họ: có một bông quỳnh đã nở trong vườn đêm nay.

Có người cho bắt đèn điện, những bóng đèn con giăng mắc suốt cả thân cây, soi rọi chúng tôi một cách lộ liễu. Hoa mà nằm bên cạnh đèn điện thì thật là kỳ cục. Người đời có những ý thích và lối thưởng ngoạn không hợp gu với tôi. Nhưng tôi nở là vẫn nở, không vì thế mà kém vui. Chỉ có

một đêm thôi, hơi đâu mà bận tâm với họ.

Để tôi ngoài trời là để giữa thiên nhiên, còn đem vào nhà là vật sở hữu, có thể đốt một ngọn nến hay cây đèn dầu khiêm nhường chút đỉnh, ánh sáng phải lịch sự, đừng chói chang. Tôi là biểu trưng của đêm, rất thâm kín.

Đêm trải dài mênh mông, tôi cũng trải đời mình mênh mông vô tận. Tôi không hề mỏi mắt đêm nay, sau đó tôi sẽ khép lại, và đi vào quên lãng. Tôi nở thật trọn vẹn cho đêm này, cho thế giới của tôi. Quá khứ, đêm trước tôi chưa nở nên không có gì đáng nói, và tương lai, đêm sau, tôi không có mặt nên cũng chẳng có gì phải quan tâm.

Hạnh độc cư của vị Tỳ-kheo là:

*Dùng theo dấu quá khứ*

*Hay khát vọng tương lai chưa đến*

*Cái gì đã qua bỏ lại đằng sau*

*Cái gì chưa đến thì chưa đạt được*

*Và cái hiện tại*

*Hãy dùng tuệ giác soi chiếu khi nó xảy đến.*

(lời Phật dạy)

Độc cư là ở một mình, vắng bóng mọi người chung quanh. Tập hạnh độc cư để không ô nhiễm với mọi hiện tượng và được giải thoát vì từ bỏ tất cả.

Nhưng độc cư bên ngoài không quan trọng bằng độc cư tâm linh, đó là sự vắng bóng mọi ngoại nhân quá khứ hay trông ngóng tương lai, đó là một tâm thức hồn nhiên



rỗng suốt, không chứa để mọi ý niệm, cảm tình lo âu, nhớ nhung... đủ thứ hăm bà lẳng của tâm thức - như đóa hoa quỳnh chỉ nở trong hiện tại.

Tập tọa thiền là để tập độc cư tâm linh, để buông xuống mọi vọng tưởng ồn náo, mọi bóng hình chen chúc ồn ạt - Đó không phải là sự cô đơn héo úa, buồn tẻ, mà thật ra đó là sự tươi mát của đóa quỳnh trong đêm.

“Và Niết-bàn là sự độc cư tâm linh cao nhất”.

# *Chọn ai? Rất Huế mang màu áo*

PHẠM VĂN SAU

*Có phải em về? Hay mơ chẳng!  
Xa xa trắng bướm nắng lụa hồng  
Gió mây ve vãn - lùa tung cánh  
Đôi làn áo lụa - trong mắt trong*

*Theo gió em về - “Đó” phải không?  
Mây nâng  
Xô dạt cả trời hồng  
Lẽ nào?  
Khéo gói mây trong áo  
Rồi đem thả gió - thật đó chẳng?*

*Ừ phải đem qua ngắm nghe trăng  
Chọn ai? Rất Huế! - nơi cung Hằng  
Doan trang - khéo gói hồn trong áo  
Dịu dàng - thâm lặng nét Đông phương*

(Trích trường ca “Muộn giữa thu vàng”)

## ***Một Lần Nữa***

HUỲNH ĐỨC TÚ

*Một lần nữa, ta lại về xứ lạnh  
Vẫn thông reo, hàng phượng tím đợi chờ  
Đóa Dã Quỳ ngủ quên bên bờ giậu  
Con dốc dài lạnh bước kẻ lãng du.*

*Một lần nữa , giọt băng khuâng sóng sánh  
Cà phê Tùng (\*) vẫn mãi cũ hương xưa  
Em bên ta cho mùa xuân lay động  
Ánh đèn đêm, Ôi ! rét mướt cúi đầu.*

*Ta có em như Đà Lạt có hoa  
Hoa lồng lẫy sắc hương cùng năm tháng.  
Ta có em như Đà Lạt có thông  
Reo trong gió phấn thông vàng (\*\*)*óng ả.**

*Một lần nữa áo len, khăn choàng cổ  
Vẫn cà phê Phượng Tím (\*\*\*) ta yêu nhau  
Đâu biết rằng sớm mai xa Đà Lạt  
Cỏ cũng buồn, dốc phố bỗng đơn côi.*

*Lần trước xa Đà Lạt có lạnh thêm?  
Ta tự vấn cho lòng mình ấm lại  
Đà Lạt mộng, Đà Lạt thơ muôn thuở  
Nhớ không em nụ hôn ấy rã rời?*

*Một lần nữa tách trà xanh thơm nóng  
Em nhiệm màu, huyền diệu đáng thốt tha  
Trà lỏng lạnh, tay ta vàng điệu thuốc  
Lạnh tím môi bỗng chốc hóa tươi hồng.*

*Một lần nữa hương rượu vang Đà Lạt  
Ta say mềm hồn cũng muốn đi hoang  
Em bối rối, dẫu ta trong hoảng hốt  
Đà Lạt đây, ngay trên sống mũi mình !*

*Sớm mai này ta lại xa Đà Lạt  
Xa hàng thông, xa dãy núi chập chùng  
Hoa Bát Tử khóc bụi ngùi ... xa cách  
Vẫn hẹn nhau ... một lần nữa ... quay về .*

(Tháng giêng 2015)

(\*) Cà phê Tùng Đà Lạt

(\*\*) Tựa đề truyện ngắn của Xuân Diệu

(\*\*\*) Cà phê Phượng Tím Đà Lạt



## *Ngày Không Anh*

LÊ MAI TRINH

*Một ngày em vắng anh  
Em quắt quay quắt đến tội !  
Trái tim cô nhức nhối  
Giọt sầu đọng đũa rơi...*

*Một ngày em vắng anh  
Dòng tóc chiều nghiêng bóng  
Nỗi nhớ cứ trào dâng  
Cô đơn buồn muốn khóc!*

*Một ngày em vắng anh  
Mắt sầu như chiếc lá*

*Mây tím lặng lơ trôi  
Hoa rơi đường tan vỡ!*

*Một ngày em vắng anh  
Phố buồn như thiếu nắng  
Ngày cũng như đêm thâu  
Căn phòng sao hoang lạnh!*

*Một ngày em vắng anh  
Là ngày dài vô tận  
Cuộn mình trong gối chần  
Một mình, ôi giá buốt!!*

# Hạt Bụi Bên Nhau

LÊ VĂN NGHĨA



**“Tôi lên chùa, gặp sư Trụ trì, xin với sư nếu mẹ tôi có ra đi cho tôi được để hũ tro hài cốt của bà cạnh hũ tro hài cốt của ba tôi.”**

# Hạt Bụi Bên Nhau

LÊ VĂN NGHĨA

Thế rồi điều mà gia đình chúng tôi lo sợ cũng đến: Mẹ tôi mất.

Trước đó, lúc nào chúng tôi cũng sống trong một tâm trạng mâu thuẫn thường trực: Mong cho mẹ tôi sống và cũng mong cho mẹ chết nhanh, để tránh khỏi những cơn đau hành hạ xác thân già nua. Trên 80 tuổi đời, mẹ đã chịu nhiều đau khổ về tinh thần, hành hạ của thể xác trong việc bươn chải mưu sinh để nuôi đàn con khôn lớn...

Mẹ đó, Mẹ chúng tôi đó. Bà âm thầm chịu đựng, nuôi con một mình, dù đau khổ, thiếu thốn cách mấy bà vẫn cắn răng chịu đựng không nhờ vả đến sự lo lắng của ba tôi. Trong cái đau khổ thường tình của cuộc đời, có một đau khổ còn hơn vạn niềm đau khổ khác là bà đã cam lặng để ba tôi sống cùng một người đàn bà khác. Sự đau khổ của mẹ đã biến thành sự căm hận người đàn ông phụ bạc, mẹ không muốn các đứa con nhắc ba trước mặt mẹ. Không cho ba quyền được đứng tên cùng mẹ trên tấm thiệp mời đám cưới của các con...

Vì vậy, khi đến ngày ba mất ở nhà người vợ nhỏ (mà

chúng tôi gọi là di, tội nghiệp, bà cũng là một người phụ nữ đáng thương, đã cuu mang ba tôi suốt một cuộc đời lãng tử của ông – mà bà là bến dừng cuối cùng), chúng tôi âm thầm làm tang, không báo cho mẹ tôi biết, vì sợ bà bị sốc. Tuổi già, biết đâu, khi hay tin ba mất, mẹ sẽ chịu đựng không nổi thì sao (trong thâm tâm, chúng tôi biết rằng mẹ vẫn còn nhớ đến ba tôi một cách kiêu hãnh, âm thầm). Gia đình đưa ba đi hỏa táng. Người di của chúng tôi gửi hũ tro hài cốt của ba ở một ngôi chùa nhỏ ở gần nhà để sớm hôm có thể thăm viếng cho ba bớt quạnh hiu.

Mẹ tôi, với căn bệnh tiểu đường kéo dài, huyết áp cao và suy thận mãn đã khiến cho cơ thể của bà không còn khả năng cầm cự mặc dù các bác sĩ đã dùng hết tất cả các loại thuốc có thể. Bác sĩ điều trị bảo với tôi: “Anh nên đưa bác về nhà đi...”. Tôi hiểu điều bác sĩ muốn nói, và đưa bà về nhà.

Tôi lên chùa, gặp sư Trụ trì, xin với sư nếu mẹ tôi có ra đi cho tôi được để hũ tro hài cốt của bà cạnh hũ tro hài cốt của ba tôi. Sư trụ trì lắc đầu: “Chùa quá nhỏ đã hết chỗ để cốt. Khi có gia đình nào xin chuyển hài cốt đi thì chùa sẽ báo”. Tôi đành gửi lại số điện thoại và ra về ngậm ngùi trong nỗi mong ước không thực hiện được đó là cho ba và mẹ ở cạnh nhau trong thế giới bên kia. Sống không ở gần nhau được thì hai ông bà sẽ sum họp ở cõi vĩnh hằng... Trước khi rời chùa, tôi thắp nhang trên bàn thờ khẩn vái:

“Ba ơi, má đang đau đớn vì bệnh... Ba hãy đón má đi một cách nhẹ nhàng...”.

Bà về nhà đã được hơn ngày, tình trạng vẫn lúc mê, lúc tỉnh. Chúng tôi đọc kinh cầu nguyện cho bà. Các con cháu, dâu rể từ xa đã về đoàn tụ, quây bên bà, ấm áp gia đình. Thỉnh thoảng mẹ mở mắt, gọi tên từng đứa cháu.

Bỗng dưng, bà cười. Một nụ cười rất tươi rất đẹp mà chúng tôi chưa hề thấy từ khi mẹ bắt đầu vào nằm viện. Tôi hỏi mẹ: “Mẹ ơi, mẹ cười cái gì vậy?”. Bà vẫn cười, thề thào: “Tao thấy ba mà. Ông đẹp trai ghê... Ba mà rủ tao đi chơi...”. Tôi hỏi tiếp: “Đi chơi ở đâu vậy má...”. “Đi nhì tí”... Nói xong bà thiếp đi... và nhẹ nhàng, nấc hơi thở cuối cùng!...

Khi gia đình tôi làm lễ tẩm liệm cho mẹ và chuẩn bị cho mẹ một ngôi chùa khác để yên nghỉ thì điện thoại của tôi reo lên. Từ đầu dây phía bên kia là tiếng sư cụ Trụ trì ngôi chùa nhỏ báo: “Gia đình chú hên ghê. Không hiểu sao, gia đình có hũ tro bên cạnh hũ tro của ông cụ hôm nay lại xin thỉnh về nhà. Ông hỏa táng bà cụ xong rồi mang hũ tro lên chùa, chúng tôi sẽ để cạnh ông cụ cho ấm áp...”.

Tôi hỏi ông: Họ thỉnh hũ cốt đi lúc nào vậy? Sư Trụ trì bảo: “Hồi 9g25 sáng nay...”

Giờ đó chính là giờ mẹ tôi cười vì thấy ba tôi!

L.V.N

# Một Phút Tự Do

(Nguyên tác: Un istante di libertà)

ELINA PUCILLO TRUONG



*“Cho đến lúc đó, đối với tôi chưa bao giờ có nắng, có mưa, có ánh đỏ hoàng hôn hay tiếng cười, giọng khóc”.*

# Một Phút Tự Do

(*Nguyên tác: Un istante di libertà*)

ELINA PUCILLO TRUONG

“Kính chào bà tiến sĩ De Rossi”

Tôi vừa bước ra thang máy thì một trong các cô thư ký đã mang đến tách cà phê đầu tiên trong ngày. Tôi nói đầu tiên vì sau đó hãy còn nhiều tách nữa, không biết là bao.

Một cô thư ký khác vội chạy đến giúp tôi cởi chiếc áo choàng, còn tôi, bó mình trong chiếc tailleur cực kỳ sang trọng, đi vòng qua phía sau vị trí điều hành, đặt chiếc cặp da có đựng notebook lên bàn làm việc.

Biết bao kẻ muốn được mớ tay vào chiếc máy tính cá nhân này! Chỉ cần nhấn vài nút bấm là tất cả những áp phe quan trọng của các công ty lớn, những chuyên dịch hàng triệu đô la trên sàn chứng khoán sẽ tuần tự hiện lên bằng các mã số, để đảm bảo an toàn.

Một cú nhấp chuột... thế là tất cả những kế hoạch chi tiết và toàn bộ hồ sơ tuyệt mật của công ty Intracodex sẽ nằm gọn trong tay tôi. Định bật máy và liếc mắt vào công việc... nhưng mùi cà phê thơm phức đang kích động khứu giác làm tôi dừng lại.

Cầm tách cà phê nóng, tôi bước đến cạnh bức tường và nhìn xuống dòng đời từ tầng thứ 23! Ở trên đây không

bao giờ nghe thấy tiếng ồn đô thị và dường như trong không gian luôn có một lớp sương mù nên quang cảnh trông có vẻ lãng đãng, giống như nhìn từ một giấc mơ.

Rồi trong lúc áp môi lên tách cà phê lên tôi bất chợt nhìn thấy bóng mình phản chiếu lên tấm kính.

Tôi đang đứng đối diện với tòa nhà bằng kính. Mái tóc đen và dài, chiếc tailleur trang nhã bó sát người, như thể người thợ may khéo léo ướm xấp vải vào thân mình trước khi đo cắt. Đôi chân khỏe và dài, còn được kéo dài thêm với đôi giày son cao gót. Chuyên nghiệp, quyền hành và nữ tính. Tất cả những vũ khí tối cần cho thế giới này. Thế giới của tôi.

Nhưng nét xanh xao tái nhợt trên khuôn mặt dường như tương phản với đường viền bằng son đỏ trên môi. Hai bờ môi thẳng nếp, mỏng manh mà sắc bén như một lưỡi lam, lạnh lùng như cái nhìn khinh mạn khi tôi quắc mắt. Bỗng dưng tôi không thể nhắm tiếp mùi vị cà phê. Hình như lúc này nó có vị chát của axit.

Phản chiếu trên tấm kính tôi nhìn thấy sau lưng mình cô ba cô thư ký tay cầm xấp hồ sơ đang chờ tôi ký. Cả ba căng thẳng đi qua đi lại sau lưng, hồi hộp chờ tôi quay mặt để trình bày công việc, báo cáo những cú điện thoại, nhắc nhở các cuộc hẹn và chờ tôi chỉ thị... nhưng tôi không thể tách đôi mắt đang nhìn bóng mình trên kính. Tôi không còn nhận ra mình nữa... sao mà tôi có thể biến thành một con



người khô cứng và lạnh lùng đến thế?

Mười năm trôi qua như một ánh chớp... và bất thành linh tôi cảm thấy chúng đè nặng lên vai, một con mụ già cẩu gắt. A! Đúng rồi, đây chính là cái tôi đang nhìn thấy trên kính, một mụ đàn bà khô khốc, khó tính và cẩu kính.

Tất cả bắt đầu như một phản ứng.

“Con sẽ không bao giờ giống mẹ!”, tôi nghe vọng lại tiếng mình hét vào mặt mẹ. Bà yếu đuối, vâng lời, cam chịu, thụ động và chấp nhận mọi thứ... không bao giờ dám phản ứng, ngay cả những lúc ba tôi đối xử với bà bằng bạo lực, trước khi ruồng bỏ. Thế mà bà vẫn nhẫn nhục và chịu đựng. Rồi, không thèm nói một lời, ông lặng lẽ bỏ đi. Bỏ lại bà một thân một mình với nhiều món nợ. Gồm cả giấy cầm cố căn nhà.

Và chỉ vài ngày sau đó mẹ con tôi phải dọn đi.

Và thế là tôi không thể sống giống mẹ mình. Tôi không cần trái tim. Tôi không còn tình cảm. Chỉ lao đầu vào việc học, làm mọi thứ để tích lũy kinh nghiệm, giẫm đạp lên mọi thứ và mọi người. Tôi là mẫu người đàn bà của sự nghiệp, hay đúng hơn là một gã đàn ông trong thân xác một con đàn bà. Bởi vì tôi không còn giới tính, không có tình yêu; dĩ nhiên tôi vẫn có đàn ông, nhưng họ chỉ là những công cụ để tôi sử dụng rồi quên ngay, vì họ không cho tôi được gì mà tôi cũng chẳng để lại cho họ chút gì.

Cho đến lúc ấy tôi chưa bao giờ dừng lại để nhìn thấy mình đã trở thành người như thế nào. Chắc rồi... tôi đang

đứng trên đỉnh cao của danh vọng, vị trí cao ngất mà mọi người thèm muốn... nhưng đó thực ra là thứ danh vọng gì? Bao nhiêu người đang cho rằng tôi đang thành đạt.

Đúng rồi, mà “đạt” được gì? Đã bốn mươi tuổi mà tôi không có một mái gia đình, không có một đứa con, chẳng có một ai đó thỉnh thoảng hỏi tôi có khỏe không và quan tâm đến việc tôi có vui vì những công việc của mình không. Không ai cả. Gia đình, thậm chí một người bạn.

Chậm rãi, tôi xoay lưng lại, thật khó nhọc rời hình ảnh của mình trên kiếng. Bàn tay tôi run rẩy khi đặt tách cà phê lên bàn. Bỗng dưng tôi cảm thấy như có một cơn mưa đang trời lên từ phía dưới.

Tôi đã không muốn sống như mẹ mình, nhẫn nhục, cam chịu... nhưng vì thế mà tôi đã trở thành một bản sao của ba tôi. Tôi hận ông! Thế nhưng bây giờ tôi thấy mình giống ông, tôi đã cư xử với mọi người giống ông, có khi còn tệ hơn.

Đối với tôi không còn ai cả, không một người nào, chẳng chút tình cảm... và tiền bạc thực ra chỉ là một phương tiện để tiếp tục giẫm đạp lên người khác.

Lạnh lùng và mình mẫn, tôi mạnh mẽ bước đến chiếc ghế bành bọc da và chằm chằm thả người lên đó trong lúc ba đôi mắt đang hồi hộp nhìn tôi từ phía bên kia bàn giấy.

“Mấy cô nhìn cái gì? Đặt mọi thứ lên bàn đi. Một lát nữa tôi sẽ gọi!”

Tôi nói to, làm cả bọn giật mình.

Ngay lúc đó tôi cũng chẳng nhớ tên của bọn họ là gì. Tôi chỉ muốn ngồi lại, một mình. Tôi mệt mỏi lắm rồi. Trong lúc áp đầu vào giữa hai tay, bàn tay áp chặt vào mắt để khỏi phải nhìn thấy sự thật đang phản chiếu từ khung kính. Hàng ngàn khuôn mặt, tất cả đều là những góc cạnh của chính mình. Tất cả để cuối cùng chỉ còn lại một mình. Cô độc. Cô độc trong công việc. Cô độc giữa đám đông. Hoàn toàn cô độc. Cố tình cô độc. Rồi, như bất thành linh, cơn nôn mửa vụt biến thành cơn giận dữ, và bằng tất cả sức mạnh, tôi cầm lấy chiếc tách cà phê, ném thẳng vào mặt kính.

Vô ích!

Mặt kính chỉ hơi rạn một chút chứ chẳng hề hấn gì. Đó chỉ là hành động vô ích nhằm giải thoát cơn giận. Thôi, đủ rồi! Tôi thấy mình ngạt thở. Tôi không thể nào tiếp tục ngồi đây.

Phủ vội chiếc áo khoác lên người, tôi cầm chiếc túi xách rồi chạy ào ra thang máy.

Bàn tay run rẩy, tôi nhấn nút đi xuống, im lặng chờ xuống mặt đất, luồn lách giữa dòng người vô danh mà chưa bao giờ tôi muốn thân quen. Ra ngoài thôi, hít chút không khí giữa đất trời mở rộng.

Ánh nắng ngoài đường làm tôi lóa mắt. Một tay che mắt, còn tay kia nắm chặt bầu áo khoác để che cơn gió lạnh vừa ập đến lúc bước ra khỏi cửa. Cho đến lúc đó, đối với

tôi chưa bao giờ có nắng, có mưa, có ánh đỏ hoàng hôn hay tiếng cười, giọng khóc.

Máy bay, điện thoại di động, bàn giấy, máy tính... tất cả khô khan, vô cảm... Tôi luôn luôn chạy đua với thời gian mà chẳng biết mình đi đâu, ngược lại, hình như chỉ để rời xa thêm cái cuộc đời mà tôi muốn có mà chỉ lúc này tôi mới biết là mình đã đánh mất. Tôi đã sinh ra và chưa từng sống và lúc này mới đau đớn nhận ra là cả cuộc đời mình trống rỗng và vô ích.

Thiếu chút nữa là tôi bị một chiếc xe hơi đụng phải. Tôi ngỡ ngác không biết mình đang làm gì và cứ băng qua đường mà không nhận biết. Nhưng không phải phản xạ đã giúp tôi tránh được tai nạn... mà có một bàn tay vừa nắm cánh tay tôi, giật mạnh. Tôi xoay người theo bản năng để nhìn xem đó là ai.

Một đôi mắt màu hạt dẻ là cái đầu tiên mà tôi nhìn thấy. Nhưng nó không xa lạ với tôi. Đó là đôi mắt của một trong ba cô thư ký...

Sao lại có thể như vậy được?

“Tôi đây, Lidia đây mà, thưa bà tiến sĩ. Bà theo tôi... chúng ta đến chỗ kia ngồi một lát nhé!”

Như đứa bé, tôi để cô gái kéo mình đến một chiếc băng dài, tâm trạng gần như vui thích vì có một ai đó để ý và quan tâm đến mình.

“Đây rồi, bà đã chờ chưa? Có chút nắng nữa. Sau mấy

ngày mưa mặt trời sẽ sưởi ấm chúng ta”. Có lẽ tôi chẳng nghe cô ấy nói gì nhưng tôi bắt đầu thấy mình bình tĩnh lại, giọng nói của cô gái làm tôi an tâm.

Cô ta tiếp tục mà dường như tôi không hiểu hết những gì cô ta nói. Điều bất ngờ là những giọt nước mắt bỗng dung lăn dài xuống má, chảy xuống cằm và tôi phải dùng bàn tay để lau. Lidia vội lấy khăn giấy và nhẹ nhàng chạm mắt cho tôi. “Bà cứ để tôi lau cho, còn mấy vết đen nằm dưới mắt nữa kia”. Lâu lắm rồi chẳng còn ai để ý và chăm sóc tôi. “Bây giờ đỡ rồi đấy. Đi! Chúng ta phải về lại văn phòng...”

Tôi vùng vẫy, cố gỡ bàn tay của cô gái đang nắm chặt lấy cánh tay mình.

Cô ta giữ lại trong khi tôi cố vùng ra để trốn chạy, thật xa cái tòa tháp mạ vàng lâu nay cứ làm mình ngộp thở.

“Mình đi lên nhé... còn bao nhiêu việc phải làm. Bao nhiêu hồ sơ đang chờ bà ký... Bà chưa thể bỏ đi được đâu...”

Bàn tay thép của cô gái như đang siết chặt hơn. Lidia kéo tôi, và từng bước chúng tôi bước vào cửa tháp, bên trong những bức tường bằng kính và tôi như không còn sinh lực, cứ để mặc cho cô ta kéo mình vào bên trong nhà ngục.

*Sài Gòn, 10/2013*

ELINA PUCILLO TRUONG

# KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

1. Không nói dối là bài chú hữu hiệu nhất!
2. Nếu quý vị có thể không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, và không nói dối, thì đó chính là Chánh Pháp đang trụ thế vậy!
3. Nếu quý vị không buông xả được ái dục, thì dầu cho quý vị xuất gia tám vạn bốn ngàn đại kiếp, quý vị cũng chỉ phí thời gian trong đạo Phật và tạo nghiệp chướng với mỗi bữa ăn mình thọ dụng.
4. “Đạo có sẵn ngay đó, đừng tìm cầu đâu xa.” Nhưng người ta luôn luôn tìm con đường tắt; họ chạy loanh quanh tìm “mật pháp” để tu hành.
5. Phật pháp chưa diệt, Tăng tự diệt,  
Đạo đức cần tu, chẳng ai tu,  
Thành thật chân chánh, bị chế diễu,  
Gian ngoa xảo trá, được tán dương.  
Thế giới ngũ trước hiếm thanh tịnh,  
Chúng sanh say ba độc chẳng tỉnh,  
Ân cần nhấn nhủ Tăng Ni trẻ:  
Chấn hưng Phật giáo cậy Tỳ kheo!

## Trang thơ NGUYỄN HOÀN KIẾM



Cầm trên tay tập thơ Quê Nhà (NXB Văn hóa - Văn nghệ, 2014) của nhà thơ Nguyễn Hoàn Kiếm với trên 50 bài thơ, tôi bâng khuâng tự hỏi không biết làm thế nào mà một người lính từng vào sanh ra tử trong những năm tháng chiến tranh ác liệt nhất lại có thể dệt nên những vàng thơ mượt

mà và tình cảm đến thế? Anh là dân gốc Long An nên thơ lính của anh lúc nào cũng bàng bạc hào khí của vùng đất đồng bằng Nam Bộ này. Từ Long An, đơn vị anh xuất kích vào Sài Gòn đánh trận Mậu Thân (1968):

*Bê bốn mốt (B41) gầm vang chiến địa  
Xác người ngập máu đỏ Đô Thành  
Phố nghiêng, tử sĩ đầy hai phía  
Đạn pháo dập vùi nát tuổi xanh*

(Hoa Mậu Thân)

Anh cũng da diết tình cảm đối với Bà Mẹ Việt Nam Anh

Hùng:

*Má tôi, bà mẹ anh hùng  
Tử sinh chẳng ngại, lao lung không sờn  
Khóc chồng rồi lại khóc con  
Khóc làng quê đội đạn bom kẻ thù*

(Má tôi)

Thơ anh cũng không thiếu những cảm xúc mộng mơ trên  
quê hương khi cuộc chiến đã đi qua:

*Mây vẫn bay và em vẫn em  
Trời xanh. Xanh lá thắm êm đềm  
Qua sông Vàm Cỏ về An Thạnh  
Nước giỡn cùng em. Nước tắm em!*

(Em)

Có thể nói một phần của Quê Nhà là ký ức của người  
lính đã từng quên mình chiến đấu, phần còn lại là tình yêu bạn  
bè, xóm làng, cha mẹ, vợ con, cháu chắt,... Nguyễn Hoàn Kiếm  
đã phóng bút vẽ nên một bức tranh hoài niệm về những khoảnh  
khắc đẹp nhất của đời mình...

**Tường Minh** (giới thiệu)

## ***Thương mình***

(Gửi Trần Thị Nhi, vợ tôi)

<i>Hết cực nhọc làm vợ</i>	<i>Thương mình, anh không nói</i>
<i>Cực làm mẹ, làm bà</i>	<i>Im lặng sống chung tình</i>
<i>Chẳng ai cùng giúp đỡ</i>	<i>Dù lực mòn sức mới</i>
<i>Bực bội mình rầy la</i>	<i>Không suy giảm niềm tin</i>

<i>Lo trong nhà ngoài ngõ</i>	<i>Em mỗi ngày một bệnh</i>
<i>Một thân mình gánh gồng</i>	<i>Anh bồn chồn không yên</i>
<i>Bất kể đời nắng gió</i>	<i>Cháu con đều tôn kính</i>
<i>Tấm lòng rộng mênh mông</i>	<i>Mình xứng đáng vợ hiền.</i>

N.H.K



# PHỔ ĐÀ SƠN

## THI KỆ

*Phổ Đà Sơn thi kệ là một bài kệ thường được các hành giả chuyên trì thần chú Đại Bi tụng niệm trước thời khóa công phu. Bài kệ này phổ biến trong đệ tử của Tiên đạo Ngọc Thanh, đức Bồ Sư núi Tượng và các hành giả của Liên tông Tịnh độ Non bồng.*

*Kệ tuy đơn giản nhưng chất thơ thấm đẫm trong từng ngôn từ và toàn cảnh bài thơ gợi nên một không gian đậm đặc chất Thiền.*

*Nam mô Đại đế Phụng vương Tây Trước Phổ Đà  
Lạc đạo ngự non châu.*

*Cửu khúc trùng trùng thủy Giang Tân.*

*Cúc nở nhụy, bông ve réo rắt.*

*Đòn ngâm suối đá*

*Trên Quan Âm Phật ngự Long Cung giá.*

*Dưới Phổ đà cảnh hảo vô biên.*

*Trên thông reo gió thổi tự nhiên.*

*Dưới rông châu phụng múa.*

*Mây áng hồng lồ lộ.*

*Mấy thứ lá nhụy nở hay hay.*

*Đào đơm bông.*

*Cúc nở hay hay.*

*Nghe vắng vẻ tiếng người gìn giữ.  
Trên đức Phật từ bi quảng đại.  
Dưới rông châu phụng múa tiêu thiền.  
Cảnh Thiên thai vàng chuông báu yêu.  
Cõi Tây Trúc văn ly châu chực.  
Nam mô... Lấy san hô làm cột.  
Lấy hổ phách làm sườn.  
Lược đời mỗi làm ngôi che sương.  
Bông sen nở làm thuyền Bát Nhã.  
Bình tịnh thủy rưới hoa Tây hớn.  
Nước cam lồ dành để cứu dân.  
Máy thiên địa có giao lân.  
Trời có sanh có dưỡng.  
Chuông Nam tào khởi động thành tây.  
Trống Bắc đầu tiên đồ phóng xả.  
Điểm điểm thất tinh như càn long mã.  
Hỗn độn sơ khai Đâu xuất tam cung.  
Lấy bát quái lập làm tứ trụ.  
**Án đà ra đế dạ bà ha.**  
Thỉnh Quán Âm Phật ngự thông tra.  
**Án hồng rị hồng rị thông hồng tá ha.**  
**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.***

# Nỗi niềm

LÊ THỊ MỸ



Xuân về rồi theo cuối đông  
Trở về chốn cũ mà lòng xót đau  
Căn nhà trống trước trống sau  
Mà hình bóng mẹ còn đâu bây giờ?  
Nửa vòng trái đất mong chờ  
Con về nhà cũ thần thờ giọt châu  
Căn phòng trống vắng tiêu điều  
Chỉ còn ảnh mẹ gọi nhiều xót xa!  
Nửa vòng trái đất quê nhà  
Nửa lòng xa xứ nhìn hoa thấy buồn  
Một lần từ biệt cố hương  
Cả đời còn lại lệ tuôn giọt trào.  
Còn đâu dáng mẹ xanh xao  
Mùa xuân mắt mẹ lòng đau đón lòng!  
Vẫn xuân hoa đỏ, hoa hồng  
Mà sao tím thẫm nỗi lòng tha hương!  
Mẹ ơi từng khúc đoạn trường  
Chiều ba mươi Tết khói hương mờ mờ  
Mẹ nhìn con từ bàn thờ  
Con nhìn ảnh mẹ bạc phơ mái đầu.  
Mùa xuân có nghĩa gì đâu  
Khi con vắng mẹ xuân đâu có về!

# GIẤC MỘNG

PHAN TRẦN

Ầm... Những tiếng nổ khủng khiếp kéo dài cùng với những ánh chớp lóe khắp bầu trời. Tôi ngồi bên cạnh giường của mẹ để trấn an, mẹ tôi không ngủ được vẫn còn thao thức, bà thều thào bảo:

- Con ơi, má già rồi, con hãy để mặc má ở lại, con hãy đi nhanh lên, còn phải lo vợ con của con.

Tôi nghẹn ngào đáp:

- Không, con quyết sống chết tại đây với má, tất cả đã về bên ngoại an toàn rồi, má không đi với con thì con ở lại!

Ầm... Cả ngôi nhà vách đất chấn động dữ dội, một mái đã nghiêng sắp sụp đổ, tôi dùng hết sức bình sinh kềm chặt, ôm xô trả chiếc cột về vị trí cũ, một bên mái lá đã bị nứt toạt gió và mưa tạt vào trong, cả hai mẹ con ướt đẫm, tôi kéo mái lá kín lại để che người của mẹ, phần thân tôi cố che khe gió. Mẹ tôi trào nước mắt nói:

- Con đi nhanh lên kẻo không kịp.

- Không, con phải lo cho má, con dìu má qua nhà ngoại.

- Con ơi, nhà ngoại dù có cao to vững chãi hơn nhưng rồi cũng sẽ chịu chung số phận con ạ! Má phải về với ba của con, má đã trông đợi ngày này hơn ba mươi năm rồi.

Má đau bệnh bại liệt hai chân đã lâu, thuốc men chẳng còn tác dụng gì. Má vui lắm, dầu rằng nhà nghèo nhưng vợ chồng con chăm sóc báo hiếu cho má đến nay đã quá đủ rồi, má hạnh phúc lắm rồi!

Tôi òa khóc nức nở.

- Con lạy má, con xin má đừng nói làm con thêm đau lòng, xin má hãy ôm chắc vai con.

- Không, con hãy đi đi, vợ con của con đang trông.

Tôi nắm tay của mẹ và choàng qua vai mình, mẹ tôi cực chẳng đã phải ôm lưng tôi, tôi cố diu mẹ lên cao hơn.

Ầm! Tiếng nổ kinh hoàng kèm gió lốc dữ dội. Nước mưa tuôn như thác đổ tạo thành cơn sóng không lồ vượt cao qua khỏi nền nhà.

Mẹ tôi hét to:

- Con bỏ má ra, chạy nhanh lên!

- Không, con sẽ sống chết với má, con cương quyết giữ nhà trước thế nước này.

- Con ôi, hai mẹ con mình nếu không chết cháy như mẹ con Giới Tử Thôi thì chắc phải nổi trôi như nhà họ Nhạc.

- Chuyện đó chỉ có ở bên Tàu, nếu giống chăng thì phải như Việt Vương phục hận rửa mối căm thù trừ bè lũ giặc Ngô lang sói tham tàn phương bắc.

Mẹ tôi nghẹn ngào thở dài:

- Con ơi, thế nước chưa dứt mà nhà ta phải tan như thế

này đây. Má không còn sống lâu đâu, con hãy bảo trọng.

Mẹ tôi buông tay ra khỏi vai tôi, tôi kinh hoàng thét lên:

- Má ...!

Àm... Lại thêm sấm chớp ngang trời và cơn gió dữ tấp vào mái nhà còn lại đổ sập, tôi không còn thấy mẹ của mình nữa. Dòng nước điên cuồng tàn bạo đã cuốn phăng mất ngôi nhà tranh vách đất, tôi bị trôi tấp đến một thân cây gần đấy, tôi ôm chặt và bò lên nhánh kế bên, cả mình tôi ướt sũng, tôi giữ cho khô cặp cánh và bay đến một hốc cây an toàn nhìn làng xóm đã thành biển nước mênh mông. Họ hàng nhà kiến của tôi đã đi trước một ngày, tất cả đều an toàn, anh em tôi đem đến cho tôi một cọng mì tôm do một người không lồ ăn thừa rơi tại góc nhà...

Thấy trong nhóm cư dân của mình đang phơi cánh chờ khô lập tổ mới có vợ con tôi, tôi bay đến nghe những lời hỏi thăm mẹ và thăm nội làm tôi ghen ngào không kềm được nước mắt.

\* \* \*

Tiếng đại hồng chung công phu từ ngôi chùa gần nhà làm tôi tỉnh giấc, cả người tôi ướt sũng đầy mồ hôi. Nhìn đồng hồ treo tường đã bốn giờ sáng. Thì ra mình nằm mơ! Quả thật cuộc đời như giấc mộng! Ngủ là giấc mộng ngắn, thức là giấc mộng dài!

LỄ HÚY KỶ  
CÓ ĐẠY LÃO HÒA THƯỢNG THƯỢNG NHẬT HẠ MINH.



Cố đại lão Hòa Thượng thượng Nhật hạ Minh.

Ngày mùng 7/3/Ất Mùi tại tổ đình Linh Sơn (149 Cô Giang, Quận 1, TP.HCM) đã tổ chức lễ huy ký cố đại lão Hòa Thượng thượng Nhật hạ Minh. Ngài quê ở Bạc Liêu thọ giới Sa Di tại giới đàn chùa sắc tứ Quan Âm (Cà Mau) năm 1922. Trụ trì tổ đình từ năm 1968. Viên tịch năm 1993.

Tham dự lễ có đại diện Ban Trị Sự GHPGVN TP.HCM

và đông đảo Tăng Ni, môn đồ pháp quyến đã từng tu học tại đây. Tổ đình Linh Sơn được xây dựng từ cuối thế kỷ thứ 19, đại trùng tu vào năm 1969, xuất xứ từ một ngôi thờ Linh Sơn Thánh Mẫu. Vào năm 1931 thì hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học ra đời và đặt trụ sở tại đây, đồng thời xuất bản tạp chí Từ Bi Âm vào năm 1932.

Năm 1986 TT.Thích Minh Hiền kế thừa Trụ Trì và cho tiến hành trùng tu với những công trình kiến trúc được xây thêm như tăng xá, bảo tháp... làm cho ngôi chùa này trở thành một trong những địa chỉ du lịch đậm chất tâm linh của thành phố .

P.V

# Đóa Hoa Tặng Mẹ

NGUYỄN VĂN KỶ



Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi tặng hoa đến người mẹ thân yêu của mình. Không phải tôi không thương mẹ, hay tôi thiếu cách thể hiện tình cảm mà chính là sự đơn giản mộc mạc, cũng như tấm lòng thương yêu của mẹ cho anh em tôi mà không muốn đòi

hỏi thứ gì...

Mẹ tôi một phụ nữ chân lấm tay bùn một nắng hai sương. Vậy mà người phụ nữ ấy đã cho tôi biết bao nhiêu điều thần kỳ của cuộc đời. Ngày thơ ấu, gia đình tôi sống ở vùng cao nguyên, ba mẹ tôi làm việc tại hãng chế biến trà của một chủ đồn điền. Gia đình bác ấy lại xem gia đình tôi như ruột thịt. Tôi được gia đình bác thương lắm và muốn tôi làm con nuôi vì nhà bác toàn con gái nhưng mẹ nhất định không đồng ý. Một cơ duyên nào đó mà ba mẹ tôi rời vùng cao nguyên nơi sinh tôi mà về vùng đất đỏ bazan này rồi



theo trông đủ thứ cây trái, ruộng vườn.

Mẹ tôi đảm đang lắm, ngoài mùa vụ mùa còn đi buôn bán kiếm thu nhập lo anh em tôi đi học. Mẹ bảo: “Bà ngoại qua đời khi mẹ mới có 3 tuổi; mẹ chưa hình dung nổi bóng dáng bà ngoại thế nào nhưng với mẹ bà mãi trong tình thương sâu thẳm mà không bao giờ nguôi ngoai”. Ngày giỗ ngoại mẹ thường thắp hương, lặng lẽ rồi khóc. Tôi thương mẹ lắm! Mẹ dành hết tình thương cho con cái và mong anh em tôi học hành nên người.

Tôi còn nhớ, ngày đi học trung học, từ nhà đến thị trấn hơn 15 km với chiếc xe đạp cũ kỹ, thiếu thốn vất vả nhưng mẹ cứ động viên anh em tôi ráng học. Sau giờ học lại chạy về phụ gia đình. Một lần đi họp phụ huynh năm tôi học lớp 10, không hiểu cô giáo nói gì mà mẹ giận lắm. Tối hôm đó, ăn cơm xong, mẹ bảo tôi ngồi lại một mình rồi hỏi chuyện học ở trường, tôi nói chung chung nhưng mẹ gằn giọng chuyện tôi làm gì mà phật ý cô giáo. Vậy là tôi đành nói thật... Mẹ không la mắng mà chỉ cho tôi cách ứng xử có văn hóa, lễ phép với thầy cô người lớn sao cho đúng mực. Điều đó luôn khắc ghi trong trái tim tôi. Cuộc sống của mẹ giản dị lắm, có cái gì ngon cũng dành cho con cháu. Ngày còn khó khăn, tết đến dù khó khăn mấy chúng tôi vẫn đầy đủ áo quần mới vui xuân cùng chúng bạn...

Tôi trưởng thành trong sự chở che, chăm lo của mẹ. Rồi tôi lại đi khắp nơi, làm nhiều thứ, đôi khi lại quên chăm

## BỨC TRANH

GIỮA SA MẠC. Để làm dịu cơn khát của mình, chàng họa sĩ đã vẽ trên cát một con suối.

Khi chàng bỏ đi, một mạch nước ngầm đã tràn lên bức tranh khe suối ấy.

Đoàn lữ hành đã tìm thấy xác chàng họa sĩ cách đó không xa. Dẫu sao đi nữa, họ đã uống nước thỏa thuê.

NHẬT CHIÊU

chút cái gì đó cho mẹ. Mẹ giờ đã già, cái tuổi gần đất xa trời nhưng lại có thói quen làm lụng cùng con cháu không chịu nghỉ tay. Mùa xuân này mẹ tròn 85 tuổi, tôi mừng tuổi mẹ với một bó hoa và chút lì xì nho nhỏ. Mẹ tôi vui lắm nhưng lại nói con bày vẽ làm gì... Lần đầu tiên tôi tặng quà đến mẹ, cảm giác dâng trào khó tả, tôi thương mẹ lắm nhưng không biết nói thế nào và bó hoa kia thay cho tất cả!

Tháng ba lại về, ai cũng nô nức mua quà, mua hoa tặng cho những người phụ nữ thương yêu của mình, với tôi chắc có lẽ bó hoa đầu tiên trong ngày ấy là trân trọng gửi đến mẹ thay cho lời tri ân sâu tận đáy lòng: *“Mẹ ơi công lao nuôi dưỡng chúng con lớn lắm, đóa hoa này là tấm lòng của con, nói lên tất cả!”*

Nguyễn Văn Kỳ

(Tổ 62 đường 29 – Quảng Tây – Nghĩa Thành – Châu Đức –

Bà Rịa Vũng Tàu. Tel: 0909136050 - Email: vanky29@gmail.com



# *Ca dao cổ*

NGUYỄN NGỌC THƠ

*Cỏ hồng,  
tựa gót hoang vu  
nghe sương rớt hạt phù du  
chạnh buồn*

*mắt nhung  
động ướt mi đàn  
ru em vào mộng cho vàng...*

*lãng du!*

# HẠNH PHÚC NƠI ĐẬU

Lời: Thích Nữ Nhuận Hải

Nhạc: Trần Huệ Hiền

Vừa phải

Hạnh phúc trên cuộc đời là gì khi ta luôn tìm kiếm. Tìm  
(Hạnh) phúc trên cuộc đời chỉ là mây bay giữa dòng nước. Còn  
mãi trong tháng ngày xoay vần tham si bao lợi danh. Tìm  
đó bao khóc cười vui buồn miên man theo thời gian. Tìm  
trong tình sẽ phai pha, giàu sang rồi cũng trôi qua sau  
chỉ rồi cũng hư không một mai rồi sẽ phai tàn, thân  
cùng là giấc mơ thôi. Hạnh... này có nghĩa gì đâu. Từ  
(Từ  
đây thôi xin xa lìa, thôi xin xa lìa mây mờ u  
đây thôi xin xa lìa) đường dài danh lợi ưu phiền lo  
ám của thế gian trầm luân. Từ đây thôi xin quay về thôi xin quay  
lắng bao đắng cay khổ đau. (Từ đây thôi xin quay về thôi xin quay  
về con đường chánh pháp của Như Lai... Từ đây nuôi  
về) đại hùng, trí, dũng từ bi thương Thành  
tâm luôn từ bi, yêu thương như dòng sông. An vui như loài hoa vô  
úu Từ ...tâm Chắp tay sen nở hoa vui trong ánh đạo thiêng ngát  
hương thơm giải thoát an nhiên.

# *Đi lễ chùa Long Châu*

TRẦN BẢO ĐỊNH

*Mẹ chồng lễ Phật  
dâu theo  
chùa nghèo  
trong cái làng nghèo ngày xưa*

*Thần nhiên  
bóng đứng giữa trưa  
thời kinh giờ ngọ  
cũng vừa tàn nhang*

*Đầu hồi  
khóm cúc hoa vàng  
cuối vườn  
thu đã rụng vàng lá thu*

*Tay lần tràng hạt  
niệm từ  
nghe kinh nhật tụng  
nhuyễn nhừ thời gian.*

# NHỆN CHỨA Ở HẬU LIÊU CHÙA NÔI

CAO THỊ HOÀNG



*“Một khi tâm đã an rồi thì sự hận thù của tâm cũng như nọc độc của thân cũng biến mất.”*

# NHỆN CHÚA Ở HẬU LIÊU CHÙA NỒI

CAO THỊ HOÀNG

1.

Cánh đồng Tuyên Bình bát ngát mùa khô, mênh mông mùa nước; trải dài từ Gò Ốt qua Vĩnh Đại, Bào Môn, đi đôi ba ngày đường chưa giáp. Không biết từ lúc nào trên cánh đồng đó, mọc lên cái gò rộng lớn và cao chằng khác ngọn đồi, nằm sát bờ nam sông Vàm Cỏ Tây. Lưu dân ráp nhau cúng bái và đặt tên: Gò Nổi!

Tương truyền rằng, quân Tây Sơn truy đuổi và dồn Nguyễn Ánh vào bước đường cùng nơi bờ bắc Sông Vàm Cỏ Tây. Nguyễn Ánh ngửa mặt lên trời than: “*Ta đành gửi mạng nơi này!*”. Bỗng một con cá sấu to kên từ dưới nước trồi lên, đưa lưng cõng Nguyễn Ánh vượt sông lặn trốn vào Gò Nổi. Đương quang đặng, trời tối sầm; một trận cuồng phong dậy sóng, ngăn quân Tây Sơn truy sát. Sau khi thoát nạn, Nguyễn Ánh cho cất ngôi chùa trên nền Gò Nổi, dân sở tại và khách thập phương gọi là Chùa Nổi!

Có lúc Nam Kỳ thuộc Pháp, có khi Nam Kỳ tự trị, nhưng thằng dân Xứ Tuyên Bình thì chẳng thuộc Pháp hoặc tự trị cái khi mốc, khi meo gì? Đất với nước của mình là của mình, *tiền hiền khai khẩn, hậu hiền khai cơ*. Thằng giặc nào đến cướp, hè nhau đập một trận cho nó biết tay, vậy thôi! Rồi hòa hoãn, để yên ổn làm ăn.

Nhện Chúa cùng bầy đàn không có bản địa riêng,

không có quê hương; *Đất lành chim đậu*, vậy thôi! Vì, không có bản địa riêng nên Nhện Chúa chẳng lao tâm khổ tứ trong việc chống giữ, được mất. Tưởng vậy là ngon cơm, nào ngờ trời chơi nghiệt, dựng kẻ thù *bất cọng đái thiên* của Nhện Chúa là Vua Bọ Cạp. Nhiều trận chiến sinh tử đã xảy ra giữ Nhện Chúa và Vua Bọ Cạp trên vùng đất Gò Hàn, vùng đất có một thời rục rờ nền văn hóa Ốc Eo. Mỗi lần thua, Nhện Chúa lui dần về phía Gò Nổi.

## 2.

Tháng giêng, trời Tuyên Bình nắng mật ong.

Men theo dây tơ khung, Nhện Chúa bắt chợt nhìn bộ phận sinh dục của mình và của tướng quân nhện đực, cùng phát sáng huỳnh quang dưới ánh nắng buổi trưa. Lòng Nhện Chúa rạo rục, quên hết phiền não thua trận. Tướng quân chẳng kém gì Nhện Chúa, cơn động tình khiến chàng dang chun, ưỡn bụng, giương và rung vòi... như ngậm râu rắng: *Bám Chúa, bề tôi sẵn sàng!* Nhện Chúa không vội gì vào ngay cuộc mây mưa, nàng mở khúc dạo đầu ân ái: Chìa bụng lác qua lác lại; cong chun như múa... Chàng chịu hết xiết, bốn cái ngậm hai bên miệng miết vào nàng, bốn cặp chun hai bên đầu ngực bám quíu nhau, hai khe thờ vừa híp vừa mở theo nhịp đưa và đẩy của chàng và nàng.

Thời gian như chết trong cơn mê tình dục. Khoảnh khắc thăng hoa tràn đến, chàng còn đủ tỉnh táo sử dụng chiêu thức tuyệt kỹ: *Tháo chạy, của quý ở lại!* Nếu không



muốn bị ăn thịt khi nàng lên đỉnh điểm và cơn đói kéo đến.

Của quý chàng tách ra để lại nàng, nó có phận sự tiếp tục làm tình và bắn tinh vào lỗ sinh dục nàng như chàng đương giao phối.

Tướng quân nhện đực sống sót sau cuộc ái ân với Nhện Chúa. Cả đàn nhện chúc mừng và vui ra mặt. Bởi mất Tướng quân, cây ai chống đỡ sự tàn sát của Bọ Cạp.

Một hôm, Nhện Chúa dùng nùm tuyến tơ nhả tơ chằng dây khung, rồi chằng dây tơ phía xa và chằng những sợi tơ vòng... Đan xong mạng nhện, nằm trung tâm chờ bắt con mồi. Nhện Chúa gọi Tướng quân nhện đến hầu.

- Ta hỏi ngươi, mần sao ngươi tách được cái *của quý* đó để lại lỗ sinh dục của ta? Và, gây cho ta sưng chét mê chét mệt suốt một thời gian khá dài?

Tướng quân dập đầu khải tấu:

- Thần đáng chết, thiệt đáng chết! Lẽ ra, thần phải tự nguyện chết khi được Chúa cho ân ái. Nhưng, vì an nguy của bầy đàn trước hiểm họa Bọ Cạp, thần cố giữ cái mạng này, mong đền ơn mưa móc.

Nhện Chúa đỡ Tướng quân đứng dậy, ôn tồn bảo:

- Dẫu rằng, ta phận đờn bà nhưng điều đó, ta hiểu... ta hiểu! Cái ta cần biết, ngươi chưa nói.

Tướng quân chậm rãi tỏ tường:

- Muôn tâu, thần chẳng giấu gì Chúa; thần luyện thành một cặp cơ quan truyền dẫn tinh trùng. Nghĩa là, cơ

thể thần có đến hai dương vật. Trong lúc làm tình, nếu thần phát hiện nhận cái đe dọa mạng sống của mình, thần thực hiện ngay việc tách rời dương vật theo kiểu *bỏ của chạy lấy người*; ửng vào quỹ kế *Ve sầu thoát xác* của Tôn Tử.

Như để thuyết phục, Tướng quân bộc bạch:

- Dương vật thần rút để lại, sẽ mãn cho bạn tình liên tục sướng và phải mất trên sáu bảy tiếng đồng hồ, bạn tình mới khả dĩ trực vắng dương vật *ác ôn* đó ra khỏi lỗ sinh dục. Với thời gian như vậy, thần đủ sức *xa chạy cao bay*. Xung quanh ta, các loài như Kiến Lửa, Ong Đất và ngay cả bọn Bọ Cạp, đều khổ luyện để mọc được hai dương vật trong một cơ thể của con đực. Sự nhớ điều cần cảnh giác, tránh lạc quan tếu hoặc thái quá khi được cái hơn cái được, Tướng quân nhắc:

- Thiếu thận trọng, mất cảnh giác; chính là giềng mối hiểm nguy sẽ xảy ra. Đục tìm mùi cái, hợp mùi sáp vô bất kể. Và, theo lẽ trời: *Được cái này, sảy cái kia*. Mãn thể nào có công bằng tuyệt đối chốn thế gian? Vẫn còn văng vẳng tiếng than trời trách đất: *Ông trời thiệt lắm bất công/Nhận hai của quý, gà không của nào!*

Nhện Chúa hả hê ra mặt, ôm hôn Tướng quân.

- Thiểu chút nữa, ta ăn thịt Tướng quân rồi! Hôm đó, ta ngây ngất rã rời thân thể.

Quay xuống đàn nhện, Nhện Chúa nghiêm sắc mặt, long trọng tuyên bố:

- Kể từ giờ phút này, Tướng quân có trách nhiệm chỉ dẫn tất cả nhện đực khổ luyện để đạt hai dương vật trong một cơ thể. Để loài nhện tránh họa diệt chủng nhện đực.

Cả đàn nhện nhảy cũng lên reo hò dậy đất!

3.

Mặt trận Ngã Tư Bào Môn bị vỡ. Tướng quân bị Vua Bọ Cạp bắt sống ăn thịt, Nhện Chúa dẫn tàn quân chạy thực mạng về Chùa Nổi. Vua Bọ Cạp thừa thắng xông tới, quyết truy đuổi tới cùng. Vua Bọ Cạp và đoàn quân khựng lại, tiêu tan nhuệ khí chích nọc độc vào kẻ thù khi nghe tiếng chuông chùa ngân nga từ Gò Nổi vọng tới. Nhờ vậy, Nhện Chúa chạy qua cổng chùa và ẩn mình ở góc mái hậu liêu. Vua Bọ Cạp định xông vào chùa, nhưng chợt thấy tượng Quán Thế Âm Bồ Tát đang đứng trên tòa sen, tay rưới nước Cam Lô cứu nạn cứu khổ. Vua Bọ Cạp kinh sợ, cùng đoàn hùng binh hung hãn lạng lẽ rút lui qua ngõ Gò Ốt.

Lần đầu, Nhện Chúa được ngủ một giấc ngủ bình yên, nghe lòng thanh thản; dù giờ đây Nhện Chúa không còn là Chúa, chỉ là con nhện thấp hèn trong một xã hội nhện thấp hèn, tan rã. Tiếng chuông mõ, lời kệ kinh, đã giúp cái tâm hỗn loạn trở về an lành. Những phần đời mạnh được yếu thua, cá lớn ăn cá nhỏ, làm tình và ăn thịt bạn tình...từ tiềm thức hiện về, như tố cáo tội ác của mình với chính mình: Lần lượt cảnh sâu bọ, côn trùng sa lưới, Nhện tức tốc ngoạm con mồi, chích nọc độc; trói chặt và treo vào lưới. Tiết dịch tiêu

hóa và say mê hút dịch lỏng thân xác con mồi... hiển hiện rõ nôm nớp. Bất giác, Nhện Chúa rùng mình!

Những đêm trăng thanh gió mát, Nhện Chúa lần xà ngang xuống mé hiên, nghe tiếng mái chèo nhịp nước hòa lẫn tiếng hò của ai đó nặng tình: *Buồn trông con nhện giăng tơ/Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai?* Rồi, có tiếng người con gái hò đáp lại: *Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần/Làm thân con nhện mấy lần vương tơ!* (Ca dao). Nhện Chúa quá đỗi ngạc nhiên, không ngờ loài nhện chiếm một phần đời sống tâm tư tình cảm con người. Đất rộng, trời cao; còn bao điều mình chưa biết, chưa hiểu?

#### 4.

Ngày tàn tháng lụn, thắm thoát đã sáu mùa trăng; Nhện Chúa ẩn cư chốn hậu liêu, *không tu tập như tu tập!* Một hôm, nghe lao xao tiếng đờn bà con gái đông vui dưới nhà bếp, Nhện Chúa lọ mọ lần vách bò xuống. Thì ra, các thí chủ đến mãn công quả, lo nấu nướng giúp nhà chùa chuẩn bị ngày lễ Phật Đản. Âm thanh động dao động thớt, đệm theo dàn đồng ca đủ chuyện trên trời dưới đất của quý bà quý cô nỏ hơn bấp rang. Bà sồn sồn, tay trái đề khúc chuối cây to bằng bắp vế, tay mặt cầm con dao yếm bầu xắt ba trật ba vuột, chưa nói đã cười:

- Gần nhà tui có cái ổ nhện toàn mười chín đôi mươi, dưới sự chặn dất nhện bà; vừa bẻ ổ, bị hốt lên xe cây đêm qua!

- Bà có bao lô con 33,73 không?

Người nào đó nói chọt vô.

Bà sồn sồn vừa miết tay xắt khúc chuối cây, vừa hỏi:

- Con 33,73 là con gì?

- Trời đất! Di không biết thiệt hả? Là nhện con, nhện mẹ! Vậy, di không chơi đề?

- Hồng dám đâu! Tui mà chơi đề, thằng chồng kiếm có chơi cho phù mỏ!

Cả đám cười rộ mé!

Bỗng có tiếng khào khào như tiếng vịt xiêm vừa đập mái:

- Má tui hồi sinh tiền thường nói, nuôi con gì thì nuôi, đừng nuôi con nhện. Tui thắc mắc hỏi tại sao? Má rằng: *Tò vò mà nuôi con nhện/Ngày sau nó quén nó đi/Tò vò ngồi khóc tỉ ti/Nhện ơi, nhện hỡi! Mầy đi đường nào?*(Ca dao).

Chị bới tóc, ngồi lật rau phía sau bà sồn sồn, ửng tiếng:

- Đâu chỉ là con nhện. Con cò có khác chi: *Công em bắt tép nuôi cò/Cò ăn mau lớn, cò dò cò bay!* ((Ca dao)

Một chị đứng chằng hẳng hai chun, miệng nêm nêm nôi kiểng vắt nước cốt dừa; có lẽ bực bội hoàn cảnh của mình:

- Cò, nhện nhằm nhò gì? Tui nuôi cu gáy cứng hơn trứng mông. Vậy mà, khi mập rồi nó bỏ nó đi!

Cô em đương chông mông, khum lưng thổi lửa lò

bánh, như có vẻ bình con cu gáy:

- Biết đâu con cu gáy chịu không thấu, đành bỏ lồng son chạy lầy người!

Có tiếng ai đó la lớn, rầy rà:

- Thôi mấy má, Chùa chớ không phải Đình, Phật chớ không phải Thần. Mấy má quậy quá, coi chừng khẩu nghiệp!

5.

Nhện Chúa nghĩ ngợi nhiều về những gì con người quan tâm đến nòi giống nó. Xưa kia, nó có biết gì ngoài việc giăng tơ săn bắt mỗi để sinh tồn, ăn thịt bạn tình lúc giao phối để sinh sản. Nó nào hiểu định mệnh tại trời, định kiến tại người. Cái ác luôn đe dọa cái thiện, mà thiện ác thì chung một đầu mối. Đương lúc miên man chìm vào dòng suy tư, bất ngờ Nhện Chúa bị chú tiểu quơ cây chổi quét bỏ hóng, gián nhện, trúng mình rơi xuống đất. Dòm chun bò trốn, nhưng không còn kịp. Chú tiểu giơ cây chổi định đập đầu Nhện Chúa, chợt có tiếng dụi dàng:

- Mô Phật! Sao con nhẫn tâm sát sinh?

Đó là tiếng của vị sư Trụ trì, bắt chợt đi ngang qua giữa lúc mạng sống Nhện Chúa như chỉ mảnh treo chuông... Nghe hai tiếng “sát sinh”, tiểu biết mình sắp sửa phạm giới nên vội quì xuống, nâng Nhện Chúa vào lòng bàn tay. Nhện Chúa theo phản xạ tự nhiên, giương kim định chích nọc độc vào lòng bàn tay chú tiểu. Nhưng lạ thay, kim của nhện

bỗng dưng mềm nhũn như mất hết thần lực trước làn da tay chai sạm của chú tiểu...

- Mô Phật! Thiện tai, thiện tai! Nọc độc còn đâu con chích?

Sư Trụ Trì đã cảm nhận được điều này. Thì ra qua thời gian dài tĩnh tâm lắng nghe tiếng chuông chùa hàng đêm, Nhện Chúa đã đạt được sự bình yên trong tâm hồn. Một khi tâm đã an rồi thì sự hận thù của tâm cũng như nọc độc của thân cũng biến mất... *“Tâm bình thì thế giới bình”* đúng như lời Phật dạy! Sư Trụ trì thông tay áo, Nhện Chúa run rẩy bỏ qua, trước sự ngỡ ngác của chú tiểu.

- Quay đầu là bờ!

Lời khai thị của Sư khiến nhện kinh hãi nhận ra rằng thiện và ác, sinh và tử, tốt và xấu... chỉ cách nhau có một cái quay đầu! Bất giác Nhện Chúa nhận ra cái Vô Thường của kiếp Nhện mong manh đối lập hẳn với cái Thường Hằng của luật Nhân Quả như một món quà Trời ban cho mọi chúng sanh. Rồi Nhện phát tâm muốn cúng dường thân tứ đại này cho chúng sanh để làm bài thuốc cứu khổ mọi loài.

- Bạch Tổ! Đệ tử xin cúng dường sanh mạng này...

Nhanh như chớp, Nhện Chúa từ tay áo Sư phóng thẳng sang ngọn bạch lạp đang thấp sáng cúng dường trên bàn Phật.

Dưới ánh bạch lạp lung linh, nơi chánh điện Chùa Nôi, Nhện Chúa thấp sáng tình thương của Bồ Tát, lấy thân

Nhân dịp nhà  
giáo Lê Tất Sĩ (cộng  
tác viên Hương Thiền  
từ Ban Mê Thuột) bước  
qua tuổi “thất thập cổ  
lai hy”, Ban Biên Tập  
kính chúc thầy thân  
tâm thường lạc, phước  
huệ miên trường và  
luôn là người truyền  
cảm hứng cho những  
ngòi bút trẻ ...

BBT

## *Tại Tâm*

LÊ TẤT SĨ

(Riêng kính tặng Sư T.Đ)

*Ví dụ - ai có - “cúng dường”*

*chỉ xin ghi nhận ...*

*chút hương tâm tình.*

*Rồi ra trong nẻo ba sinh*

*luân hồi cam chịu,*

*nghiệp mình riêng mang.*

*Đêm đêm - an tịnh - đạo tràng*

*Cầu cho tín chủ*

*Niết Bàn tại tâm.*

mình làm thứ thân dược cho con người. Từ đó, người trong  
vùng và nghĩa quân Đốc Binh Kiều biết lấy màng tơ nhện  
trị: *vết thương chảy máu, thổ huyết...* biết dùng thân thể  
nhện trị: *Sa tinh hoàn, sâu răng, trúng gió méo miệng, đái  
dầm, viêm amygdal, trẻ em kinh giựt, nha cam tẩu mã và các  
vết thương do côn trùng cắn...*

Đại Hồng Chung Chùa Nổi theo gió chiều quê, ngân  
nga khắp miền sông nước Nam Bộ: Nhắc nhớ lòng thành  
Nhện Chúa đối với nhân gian, nhắc nhớ con người mang nợ  
chúng sinh!

C.T.H



## *Một Thoáng Thăng Long*

NHẬT TRIẾT

*Mùa đông Hà Nội  
Chiếc lá bàng rơi  
Hoa đào chớm nở  
Áo đỏ giậu phơi*

*Nước hồ xanh biếc  
Trả lại gương xưa  
Rùa thần hóa kiếp  
Ngôi đền dưới mưa*

*Ta tìm vết tích  
Ngày xưa cố đô  
Nơi Vua nằm mộng  
Rồng hóa vào thơ*

*Ngày xưa Hà Nội  
Có năm cửa Ô  
Ta tìm quanh quần  
Chỉ còn một Ô*

*Con đường khắp khênh  
Tìm về Sơn Tây  
Ao làng ngày cũ  
In bóng trời mây*

*Nhớ về đôi mắt  
Cô gái Sơn Tây  
Chạnh lòng Quang Dũng  
Xứ Đoài mây bay*

Một cây gậy trúc  
Tìm về Tây Phương  
Lạc vào xứ Phật  
Khắc khoải đời thường

Mùa đông đất Bắc  
Một sáng mù sương  
Ta người khách lạ  
Co ro bên đường

Thập Bát La Hán  
Âm u góc chùa  
Buồn vui đau khổ  
Nào phải xa xưa

Ta xa Hà Nội  
Nhớ đến câu thơ  
“Mang gương mở cõi” (\*)  
Nào phải trong mơ

Trầm tư khổ hạnh  
Tượng Phật Tuyết Sơn  
Thương đời đau khổ  
Gió rét từng cơn

Trên đường thiên lý  
Hà Nội mịt mờ  
Chỉ còn nỗi nhớ  
Như một bài thơ.

(\*) “Từ thờ mang gương đi mở cõi/Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long” -

Thơ Huỳnh Văn Nghệ.

# *Ngựa thồ chuyển kiếp*

THÀNH NGỌC

*(tiếp theo bài 3)*



Thưa thầy, Con Bọ Hung phải có sự nghiệp gì lớn lao chứ! Chả nhẽ cứ chui rút trong đồng phân để “đãi vàng”. “Đãi vàng” là một giấc mơ Hà Lan đã khởi xướng chủ thuyết tư bản hiện đại từ thế kỷ 14, 15. Đến dịp lúc Christopher Columbus tìm ra

Châu Mỹ Latinh thì thế giới tư bản đã có cơ hội đãi vàng để phát triển! Vào thời đó, có một câu ngạn ngữ dân gian châu Âu – dành cho người di dân sang châu Mỹ để đi tìm vàng là “không phải cái gì chiếu sáng đều là vàng cả (tout ce qui brille n’est pas d’or)”. Nhưng phân rõ ràng là “vàng”. Nó không chiếu sáng vì nó “trộn lẫn với cặn bã của chất thải!”. Nói là “đãi vàng” nhưng thật chất là không khó nhọc gì cho

lắm vì không phải đào hầm, đào hố như những nhà Tư bản Mỹ. Con Bọ Hung chỉ làm công việc của một nhà hóa học trích ly ra chất vàng ròng mà xe tròn ... để dự trữ thức ăn và làm sạch môi trường.

Đầu năm mà nghe thầy “thuyết pháp” cỡ này thì chúng em thật hào hứng để xin mở công ty cổ phần xây dựng “hố xí hai ngăn” để phục vụ nền văn minh lúa nước hầu đãi vàng làm phân bón. Nhưng thưa thầy, đó là việc chính, còn việc phụ của con Bọ Hung thế nào? Việc phụ của nó là “đầu tư vào công tác xã hội cho 10 năm tới” xây dựng nhà tình nghĩa dưới “Âm Phủ”. “Từ này” hơi mới thưa thầy!, làm báo nhiều năm cũng chưa nghe bao giờ!. Đó là ý tưởng đầy “mộng mơ” của giới “trưởng giả học làm sang”, còn thực hiện thì phải chờ... Đó là công việc đầu tư dài hạn. Riêng công việc văn hóa thầy sẽ viết cái gì cho ra hồn chứ! Thì tìm hiểu ý nghĩa của di sản văn hóa lễ hội dân gian mà tra chuốt cho phù hợp triết lý nhân văn của Việt Nam dưới bóng từ bi của Phật giáo. Chúng ta đã thoát khỏi thời kỳ săn bắn, hái lượm của thời tiền sử - chuyên chém giết để tìm “con thú” làm chiến lợi phẩm để tế lễ thần linh. Các lễ này từng bước trở thành lễ hội truyền thống nào đó trong quá khứ! Nay còn sót lại đâu đó (lễ chém lợn, lễ đập đầu trâu...). Nhưng từ khi thụ hưởng nền văn minh lúa nước thì “bánh chưng, bánh tét” và “mâm ngũ quả”... là chiến lợi phẩm dâng cúng Thần Phật hay tổ tiên ông bà. Từ đó,

*Lành thay, chế phục mắt. Chế phục tai, lành thay  
Lành thay, chế phục mũi. Chế phục lưỡi, lành thay.*

(Kinh Pháp Cú)

cảnh “chém giết con thú” đã mất dần ý nghĩa của nó. Do đó, “truyện Tấm Cám” theo lối trả thù ác độc quá! Không phù hợp với tâm hồn dân tộc thuần Việt thì ta nên đưa ra khỏi kho tàng văn hóa dân gian Việt Nam để trả lại cho các giáo sĩ phương Tây-vì họ đòi- mà giới fôn-clo (folklore) của ta còn luyện tiếc!

Ngoài ra, thầy còn suy nghĩ thêm gì nữa chứ! Cho bỏ công “tu thiền”- “chuyên ăn cháo gạo lúc muối mè” và nhịn ăn để cơ thể được nhẹ nhõm! À, chả phải “tu thiền” gì cả, cũng chả phải “nhịn ăn” làm chi cho thể xác đau khổ ngoài trừ mục đích muốn “thiền sâu” như nhà tu Tây Tạng tự ướp xác đã 200 năm mà vẫn chưa chết hẳn. Sống trong trạng thái giữa sống giữa chết mới thú vị như người đứng ở “ngã ba đường” ngắm nghĩa được cả Thiên đàng lẫn Địa ngục. Nhà sư ấy đang “ngủ đông” theo thủ thuật cá nhân. Ước gì “thủ thuật” đó sẽ trở thành công nghệ hiện đại ! - trước mắt là để giúp cho các phi hành gia đủ thì giờ đi thăm các hành trình khác.

Còn nữa! Kỳ sau tôi bàn tiếp với anh em cho vui. Xin hẹn gặp lại!.

T.N

# *Tháng năm vương tình hạ*

TRĂNG KHUYẾT

*Oi ! Tình hạ... tháng năm buồn xa cách  
Xa phượng hồng nghiêng đổ một màu mây  
Lời tạ từ cơn gió ngả nghiêng say  
Thời gian vội bước qua thềm nhung nhớ*

*Tháng năm xa gửi buồn vào trang vở  
Vốc ân tình nhòe mực nét xanh xao  
Nỗi cô miên ai giấu lối ngọt ngào  
Nay trao hết... những ngày xưa thân ái*

*Chiều tháng năm vọng sâu miền hoang hoải  
Biệt em rồi đơn bóng đếm mưa rơi  
Biệt đường xưa đèn hiu hắt rã rời  
Xa thăm thăm vội vùi bao nỗi nhớ*

*Hẹn mùa sang chở ân tình mấy độ  
Tháng năm về trao mật ngọt tiễn đưa  
Áo em bay trong giấc mộng đêm thừa  
Màu phượng vĩ gọi ngàn năm thương nhớ*

# Chôi Chnam Thmây

NGUYỄN ĐỨC TỐ

Chôi Chnam Thmây là lễ hội mừng năm mới theo lịch cổ truyền của dân tộc Khmer, thường rơi vào trung tuần tháng Tư dương lịch. Lễ hội này cũng là ngày tết của Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar và Srilanka. Tương tự như Tết của Việt Nam, người ta hy vọng năm mới sẽ đem lại nhiều may mắn, hạnh phúc.

Ở miền Tây Nam bộ, đi đến những khu vực có người dân Khmer sinh sống, chúng ta sẽ bắt gặp không khí náo nhiệt của bà con chuẩn bị tết cổ truyền của mình. Nào là sắm sửa áo quần, nhang, đèn, gạo, rượu, thịt và làm bánh trái để đãi khách và dâng cho nhà chùa, sửa soạn bàn thờ Phật, trang hoàng nhà cửa, kết cổng chào.

Lễ Chôi Thnăm Thmây diễn ra trong ba ngày, ngày thứ nhất gọi là ngày Thngay Chôi Thnăm Thmây (ngày vào năm mới). Lễ này có thể tổ chức sớm hay muộn trong ngày, miễn là chọn giờ tốt theo quan niệm của người Khmer. Mọi người mặc quần áo đẹp, mang nhang đèn lễ vật đến chùa dâng lên các vị sư và được nghe các sư chúc tụng năm mới. Theo Phật giáo Tiểu thừa thì vào các ngày lễ, tín đồ đi chùa lạy Phật có bốn phận mang cơm, thức ăn dâng cho các sư và lắng nghe các vị chúc tụng, cầu an, thuyết pháp. Buổi chiều người ta làm lễ Puôn Phnôm Khsách (đắp núi cát) ngay tại khuôn viên chùa để mong gặp được điều lành. Tối đến, nghe các vị sư tụng kinh, cầu quốc thái dân an,

hưởng được bốn pháp của đức Phật (sống lâu, sắc đẹp, an vui và sức khỏe, nghe thuyết pháp về ý nghĩa của ngày lễ Chôi Thnam Thmây và sau đó thanh niên nam nữ cùng nhau múa hát trước sân chùa. Ngày thứ ba gọi là ngày Thngay Lon-sắc (ngày thêm tuổi) là ngày chánh cũng là ngày cuối của lễ. Tương tự như hai ngày đầu, sau khi dâng cơm sáng cho các vị sư ở chùa, cử hành lễ tắm tượng Phật bằng nước có ướp hương thơm, sau đó tắm cho các vị sư cao niên trong chùa. Tiếp theo là lễ cầu siêu (Băng skol), các nhà sư được mời lên tháp lưu giữ cốt để cầu kinh, mong cho vong linh người quá cố được siêu thoát. Đến trưa, mọi người về nhà để tắm cho các tượng Phật được thờ ở mỗi gia đình, dâng bánh trái để tạ ơn, chúc mừng cha mẹ, ông bà bước sang năm mới vạn sự như ý.

Lễ Chôi Chnăm Thmây gồm những nghi lễ lớn như:

Lễ rước Đại lịch (Mahasangkran)

Lễ dâng cơm (Vên choong han)

Lễ đắp núi cát (Bun pun phnum khsách)

Lễ tắm tượng Phật (Srong tức Pres)

Lễ tắm sư sãi (Sron tức Pres soong)

Lễ cầu siêu (Bun Băng Scôi)

Lễ hội không chỉ thể hiện quan điểm của người Khmer về chu kỳ vận chuyển của một năm, lấy mùa mưa làm mốc để đánh dấu thời gian, mà còn nhằm giáo dục con người về lòng hiếu thảo, về ước mơ hạnh phúc, lòng biết ơn đối với ông bà, cha mẹ .

N.Đ.T



# Đức Phật và nhân bản tính

L Ữ H Ồ



Đức Phật không bao giờ tự xưng là đấng sáng thế mà chỉ bày tỏ thiện niệm cứu thế. Có người nói: “Tôi không chấp nhận sự hiện hữu của ông sáng thế, vì ông đã bày đặt ra lắm trò rắc rối, chỉ làm khổ cho chúng sinh. Ông càng có lại càng làm thêm rắc rối

cho nhân sinh. Tôi chỉ thờ phụng đấng cứu thế mà thôi. Ai cứu tôi, cứu cuộc đời quanh tôi khỏi khổ đau là tôi thờ phượng”.

Ý nghĩ ấy kẻ cũng có phần chua chát đấy nhưng vẫn thâm trầm lắm. Thật vậy, Đức Phật đã không tự phong cho mình chức vụ sáng thế mà chỉ muốn hoàn thành nhiệm vụ cứu thế. Thiện nguyện của Ngài đã đi trước thời đại hằng ba mươi thế kỷ và để hoàn thành thiện nguyện ấy, Ngài cũng không tạo ra những phép thuật mầu nhiệm để phạt tội, đe dọa hay tha tội cho ai như một vài tôn giáo đã chủ trương. Ngài đã dẫn sanh trong nhân thế, nhân cách của con người.

Ngài gọi ra cái ý thức tự cứu của cá nhân.

Sống trong một xã hội phong kiến, trong khi nhân loại còn đắm trong hoang đường, thần lý, mà Đức Phật lại đề ra một phương thức tự giác như vậy thì quả là táo bạo và tiến bộ. Táo bạo vì sẽ không thoát tay bọn phù thủy Bà la môn. Tiến bộ vì không chịu mặc lấy bộ áo hoang đường. Thuận theo sự tiến triển của tư tưởng nhân loại thì trong trạng thái thần lý (état théologique) như Auguste Comte nói: “*Con người chỉ chấp nhận những gì hoang đường huyền bí, mà phủ nhận những gì hiện thực*”. Đức Phật đã đi ngược lại. Người đi vào con đường của khoa học hiện tại. Nếu có ai đã đọc cuốn kinh “Báo phụ mẫu ân” tức thấy Ngài diễn tả sự biến hóa của cái bào thai trong bụng mẹ rất kỹ càng không khác gì khoa phôi sinh học ngày nay. Hơn nữa, Đức Phật bắt đầu việc truyền giáo từ ý thức tự cứu tức là Ngài “tìm sự giác ngộ cho mình” rồi mới “đem bốn mươi chín năm đi giác tha” cho nhân loại.

(Trích Tạp chí Từ Quang , số 185-186 tháng 1&2 năm 1968)

CƠ SỞ MAI TÁNG HỘI NGƯỜI CAO TUỔI

**TRẠI HỒM LONG THỌ - PHÁP BẢO** (cơ sở 2)

- Phục vụ mai táng theo yêu cầu - phục vụ 24/24
- Các loại hòm danh mộc, hòm kiếng, hòm tròn, hòm vuông, Đài Loan,...
- *Những gia đình khó khăn, Hội Từ Thiện chùa Pháp Bảo xin trợ giúp.*

ĐC: 186 ấp Bình Hữu, xã Đức Hòa Thượng, H.Đức Hòa, Long An.

ĐT: 0723 850 315 - 0913 749 274 - 0932 290 411

# PHẬT SỰ QUẬN 8

THÍCH NỮ HIỀN THÙ

- Ngày 25/4/2015, Ban Trị sự GHPGVNQ8 triệu tập chư Tăng Ni trụ trì các tự viện tham dự phiên họp triển khai công tác Phật sự đầu năm, chuẩn bị tổ chức đại lễ Phật Đản, An Cư Kiết hạ, Giới đàn Trí Đức và tham dự khoá học hành chánh Giáo hội và Bồi dưỡng Trụ trì.

- Chư tôn đức Tăng ni Quận 8 tham dự buổi nói chuyện với chuyên đề “Trung thực, trách nhiệm gắn bó với nhân dân...” do ông Hoàng Chí Bảo thuyết trình.

- Trong dịp Tết Nguyên Đán Ất Mùi và Rằm tháng Giêng, các tự viện trên địa bàn Quận 8 đã phát tâm hỗ trợ cho đồng bào gặp khó khăn trên 50 tấn gạo và 2.000 phần quà, trị giá mỗi phần là 500.000đ. Công tác chăm lo cho người nghèo các tự viện đã phối hợp cùng địa phương nắm chắc các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để tạo được sự công bằng.

Rất nhiều hoạt động của các chùa được triển khai để chăm lo tết cho người nghèo với sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của tăng ni, Phật tử cùng với chính quyền địa phương, giúp cho đồng bào nghèo Quận 8 hưởng một cái tết vui vẻ, ấm áp.

T.N.H.T

# MỤC LỤC

03. Thích Nhật Từ (biên soạn) .. .....Kinh Bảy loại vợ  
09. Thích Thiện Tâm .....Xa lìa ác đạo  
15. OSHO .....Vipassana  
25. Trần Tam Bảo .....Không tâm hòa điệu  
35. Thích Nữ Như Đức .....Đóa Quỳnh trong đêm  
45. Lê Văn Nghĩa .....Hạt bụi bên nhau  
49. ELINA PUCILLO TRUONG .....Một phút tự do  
63. Phan Trần .....Giấc mộng  
67. Nguyễn Văn Kỳ .....Đóa hoa tặng mẹ  
73. Cao Thị Hoàng .....Nhện Chứa ở hậu liêu chùa Nổi  
86. Thành Ngọc .....Ngựa thồ chuyển kiếp  
92. Lữ Hồ .....Đức Phật và nhân bản tính  
94. Nguyễn Đức Tố - TN. Hiền Thủ .....Phật giáo Quận 8

**Thơ:** *Phan Thị Vĩnh Hà, Khương Hữu Dụng, Lê Hà Thăng, Phạm Đông Hoàng, Xuân Mai, Phan Cát Tường, Thích Thiện Tài, Nguyễn Hải Thảo, Phạm Văn Sau, Huỳnh Đức Tú, Lê Mai Trinh, Nguyễn Hoàn Kiếm, Lê Thị Mỹ, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần Bảo Định, Nhật Triết, Trăng Khuyết.*

**Nhạc:** *Trần Huệ Hiền - Thích Nữ Nhuận Hải*

**Trình bày:** *Cát Tường*

**Tranh bìa:** *Lê Bá Đẳng*

**Minh họa:** *Art Nguyễn Thịnh*

# HƯƠNG THIÊN 2/32

NHIỀU TÁC GIẢ

---

## NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM

88 - 90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419

Fax: (08) 39142890

Email: [nxbvhvn@nxbvanhovavannghe.org.vn](mailto:nxbvhvn@nxbvanhovavannghe.org.vn)

[nxbvanhovavannghe@yahoo.com.vn](mailto:nxbvanhovavannghe@yahoo.com.vn)

Website: [nxbvanhovavannghe.org.vn](http://nxbvanhovavannghe.org.vn)

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Huỳnh Thị Xuân Hạnh

*Biên tập:* Nguyễn Kim Phước

*Sửa bản in:* Bảo Bảo

*Trình bày:* Mai Phúc Châu

*Bìa:* Cát Tường - Lê Bá Đăng

*Liên kết xuất bản:* Hương Thiên Books

304 Bông Sao, P.5,Q.8, TP.Hồ Chí Minh

---

In lần thứ nhất. Số lượng 1.000 cuốn khổ 14 x 20 cm

Tại: Công ty CPPTMDV Vĩnh Thịnh An - TP.HCM

Số đăng ký KHXB: 04-2015/CXBIPH/21-124/VHVN

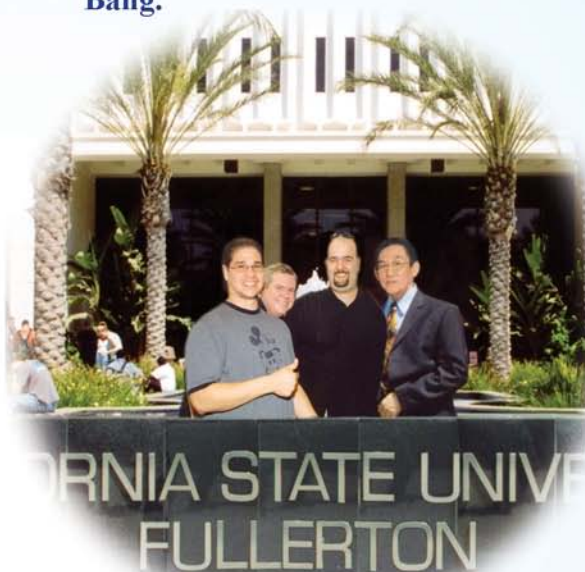
QĐXB số: 186-QĐ/NXBVHVN ngày 08/05/2015

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2015

# NGỰA THỒ CHUYỂN KIẾP

THÀNH NGỌC

Người tự xưng (\*) “Con ngựa thồ trong làng Đại học” đã chuyển kiếp thành “Con Bọ Hung” tâm tình về “số phận” của mình. Đó là PGS.TS Nguyễn Mạnh Hùng Hiệu trưởng Đại học Quốc tế Hồng Bàng.



Phó GS.TS Nguyễn Mạnh Hùng thuyết trình tại ĐH California Satate University Fullerton - Hoa Kỳ

Tết năm nay, chúng tôi chọn người Thầy để đi xông đất kiếm ít “tiền li xì!”. Đến nhà Thầy, thật là “ông nhà giáo tồi tàn”! Tết gì mà chẳng có cành hoa, cành đào hay ít ra cũng có cái bánh chưng, bánh tét gọi là! Chỉ có vài hạt đậu và cốc nước trà. Hai thầy trò và ông bạn nhà văn rách nát vừa nhai nhóp nhép vừa trao đổi “số phận”.

qua nhờ on

Trời Phạt mà vẫn đủ gạo nấu cháo mừng tuổi ông bà! Năm tới đây, ông sẽ chuyển kiếp thành “con Bọ Hung”- lấy ra từ hoài niệm về “Người đội cầu”- mà một tờ báo đã đăng tải - nhưng chỉnh sửa lại thành tựa đề cho “kêu” là “Người tù trẻ Sài Gòn thuở ấy”. Thầy bảo: Tựa đề này nghe quá “cải lương” làm sao! Làm “người đội cầu” là một vinh dự độc nhất vô nhị trong thời chiến tranh, khiến cho mấy tay “anh chị vào ngồi tù” đòi tạc tượng trước nhà cầu để vinh danh “tên tuổi” ông.

Chúng tôi định viết một bài về “thành tích” của “con ngựa thồ” thì ông xua tay từ chối. Thành tích gì! Năm vừa

(xem tiếp trang 86)

(\*) Người tự xưng: PGS.TS Nguyễn Mạnh Hùng – Hiệu trưởng Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

Viện trưởng Viện nghiên cứu Việt Nam học và tương lai Việt Nam học.

## *Ta Tiếc Thiên Đàng Sớm Lập Xong*

DU TỬ LÊ

*Em có buồn riêng đôi sớm mai.  
Con đường có những đoạn chia phôi,  
Ngọn cây có những trời giông bão.  
Ta có nghìn năm đợi một người.*

*Em giấu bàn tay trong tóc mây.  
Những ngày mưa giấu nắng trên cây,  
Đàn chim giấu những mùa di trú,  
Ta giấu hờn ghen góc trái này.*

*Em tiếc màu xanh sớm ố vàng.  
Bông hồng tiếc thườ nụ đương non.  
Những con bướm tiếc thời trong kén.  
Ta tiếc thiên đàng sớm lập xong.*

*Ai biết trần gian có thườ nào?  
Núi sông ai dựng giữa chiêm bao?  
Dung nhan ai lạnh trong chiều ảm?  
Ta thấy ta trong lối tuyết. Mù.*

ISBN: 978-604-68-1635-5

18.000 đồng



# *Chùa Pháp Bảo*

(186 ấp Bình Hữu, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, Long An)

**Trụ trì: Đ.Đ. THÍCH TẮC BÔN**

Chùa Pháp Bảo do Tổ thượng Đạt hạ Bi khai sơn từ những năm đầu thế kỷ XX trên một đất hoang vu thuộc xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tổ khai sơn sinh năm 1876, tuổi trung niên xuất gia, có duyên lành theo thọ giáo pháp của Thiên Thai Giáo Quán Tông, trọn đời tu học Phật pháp, xả bỏ báo thân năm 59 tuổi để lại sự thương tiếc cho hàng tứ chúng.







H.T. THÍCH ĐẠT HẢO  
(1917-1996)

## H.T THÍCH ĐẠT HẢO

Kế thừa Tổ khai sơn là Hòa Thượng thượng Đạt hạ Hảo (1917-1996), bậc chân tu có công phát triển ngôi già lam Pháp Bảo thành chốn tổ trang nghiêm, không chỉ tu học giới đức Phật pháp mà còn nhập thế hành đạo theo gương đạo Phật thời Lý Trần. Chùa Pháp Bảo (Đức Hòa, Long An) là một là một trong bốn ngôi chùa do cố Đại lão Hòa Thượng thượng Đạt hạ Hảo làm viện chủ: chùa Pháp Bảo, chùa Pháp Quang (Quận 8), chùa Pháp Giới (Quận Tân Phú), chùa Châu Hưng (Thủ Đức).

Đại lão Hòa Thượng thượng Đạt hạ Hảo lúc còn tại thế là thành viên Hội đồng Chứng minh Trung Ương GH-PGVN, đồng thời là vị lãnh đạo của dòng Thiên Thai Giáo Quán Tông gồm nhiều ngôi chùa tu theo dòng Thiên Thai ở Thành phố Hồ Chí Minh, và các tỉnh Long An, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Lâm Đồng, ... Đại lão Hòa Thượng là vị chân tu, có tâm huyết truyền bá Phật pháp sâu rộng trong mọi tầng lớp xã hội, đặc biệt là những người nông dân chân lấm tay bùn vùng quê heo lánh. Chính vì tâm nguyện đó mà năm 1986, Ngài về chùa Pháp Bảo, thời bấy giờ còn là vùng đồng chua nước mặn của Long An, mở trường hạ, tạo thuận duyên cho hàng trăm Tăng chúng tu học và hàng ngàn Phật tử, cư sĩ tại gia đến hộ trì Tam Bảo.

Do tuổi cao sức yếu, Đại lão Hòa Thượng thượng Đạt hạ Hảo thu thần viên tịch ngày mùng 9 tháng 8 năm Bính Tý (1996), hưởng thọ 81 tuổi.



## ĐD. THÍCH TẮC BỔN

Sau khi Hòa Thượng viên tịch, Đại Đức Thích Tác Bổn được truyền trao nhiệm vụ Trụ trì, hoằng truyền chánh pháp, độ tứ chúng đồng tu.

Đại Đức Thích Tác Bổn xuất thân từ nông dân, sau đó đã từng là người lính phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam suốt những năm chiến tranh biên giới Tây Nam. Sau khi xuất ngũ, người lính trẻ trở về ngôi chùa làng để làm công quả và phụ giúp Hòa Thượng trong công việc Phật sự. Hữu duyên với Phật pháp, chàng trai trẻ tận tụy với ngôi chùa Pháp Bảo đã xin xuất gia với Hòa thượng Tôn sư để toàn tâm toàn ý phụng sự đạo pháp.



Hội Từ thiện chùa Pháp Bảo kết hợp cùng đoàn từ thiện Nhân Ái (TP. Hồ Chí Minh) tặng quà người nghèo tại Tịnh xá Ngọc Định (TX. Vĩnh Châu – Sóc Trăng)

Trong thời gian Hòa thượng Tôn sư đương vị Trụ trì chùa Pháp Quang (Quận 8), Đại đức Thích Tác Bồn đã thường đạp xe từ chùa Pháp Bảo tận Đức Hòa (Long An) lên chùa Pháp Quang trên đoạn đường đầy ổ gà dài hàng chục cây số để vấn an Hòa Thượng và thỉnh ý các công tác Phật sự quan trọng của chùa Pháp Bảo.

Sau khi Hòa Thượng Tôn sư viên tịch, Đại đức Thích Tác Bồn đã được chọn làm người kế thừa Phật sự tại chùa Pháp Bảo với chức danh đương kim Trụ trì.

Tuy là chùa quê, nhưng ngôi già lam Pháp Bảo đã trở thành một địa điểm có nhiều hoạt động tu học như: Tịnh nghiệp đạo tràng an cư kiết hạ dành cho chư Tăng từ năm 2008 đến 2011, đạo tràng Niệm Phật từ năm 2011 và các thời khóa tụng niệm thường xuyên dành cho Phật tử muốn kết duyên Tam Bảo.

TRẦN TỊNH TÂM

*Chúc mừng khánh tuế*

# *HT.Thích Giác Quang*

(30/4/2015)

HT. THÍCH GIÁC QUANG:

- Phó Ban kiêm Chánh Thư ký  
Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Đồng  
Nai) - Phó Trụ Trì Quan Âm Tu  
Viện, Biên Hòa.



*Phước*

*như*

*Đông*

*Hải*

*trường*

*lưu*

*thủy*

*Thọ*

*tỷ*

*Nam*

*Sơn*

*bất*

*lão*

*tùng*

# LỢI HÀNH NHIẾP

HT. THÍCH GIÁC QUANG

Lợi hành nhiếp là làm lợi ích cho người bằng ý nghĩ, lời nói hay hành động, khiến cho người ta sinh lòng thân mến mà theo ta học đạo.

Cái gương sáng nhất về phương diện lời hành là cái gương Ngài Trì Địa Bồ Tát. Suốt đời, Ngài thường gánh đất đắp đường, bang cho bằng phẳng, hoặc bắc cầu để cho khách bộ hành đi lại được dễ dàng tiện lợi. Ngài thay người già gánh nặng, đẩy giúp cỗ xe lên dốc cao, chèo giúp cho người lái thuyền ngược nước...

Bất luận việc lớn nhỏ, miễn giúp ích được cho người là Ngài không bao giờ từ nan. Xem thế, thì không cần phải đợi đủ phương tiện mới làm lợi ích cho người được. Chỉ với một ít sức khỏe và lòng từ cũng có thể giúp được nhiều việc lợi cho người rồi.

(Trích Chân dung người bạn sen -  
NXB PHƯƠNG ĐÔNG)



# KỆ NIỆM PHẬT

*Muốn bao ước nguyện chóng thành*

*“Á RÁ HẰNG - PHẬT TRỌN LÀNH” : Pháp tu*

*Ngày đêm mật niệm công phu*

*Như trăng mười sáu mây mù xóa tan.*

Vì sao nói “Á RÁ HẰNG - PHẬT TRỌN LÀNH” là pháp tu?

Vì niệm Phật là một trong sáu pháp tùy niệm, gồm có: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên. Vậy người Phật tử phải niệm Phật thế nào cho đúng?

Trong kinh Tăng Chi 6.1.10, đức Phật có dạy:

Ở đây, này Mahanama, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai: Đây là Thế Tôn, bậc A - La - hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,



Phật, Thế Tôn”.

Khi nào, này Mahanama, Thánh đệ tử niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối; trong khi ấy tâm vị ấy được chánh trực nhờ dựa vào Như Lai. Và này Mahanama, một Thánh đệ tử với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Người có hân hoan nên hỷ sanh. Người có hỷ nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Này Mahanama, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với chúng sanh không bình thân, vị ấy sống bình thân. Với chúng sanh có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Phật”.

(Lời dạy của Ngài Hòa Thượng Thiện Tâm)

**CHÙA PHỔ MINH (Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh)**



Kính mừng Phật đản



# ĐA - RƯ - MA

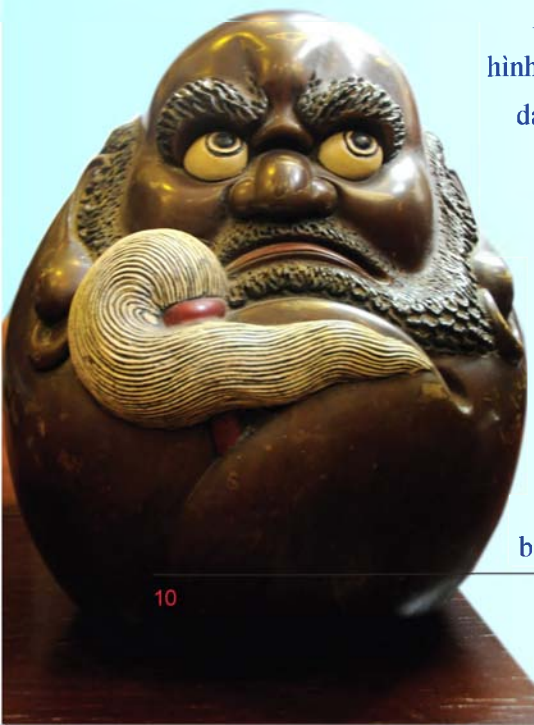
ĐẠT-MA HÓA THÂN CỦA NGƯỜI NHẬT

MAI PHÚC CHÂU

Có thể nói Hàn Trí Sĩ là người đầu tiên đem danh từ “Đa - Rư -Ma” của người Nhật (để chỉ Tổ sư Bồ - đề - đạt - ma) về Việt Nam.

Hàn Trí Sĩ chính là chủ nhân của một bộ sưu tập đồ sộ gần 1000 tranh tượng về Bồ - đề - đạt - ma mà anh đã cất công sưu tập gần 50 năm nay trên khắp thế giới. Khi anh đặt chân đến xứ Phù Tang, thì đất nước này cho anh một sự ngạc nhiên đến thích thú khi nhận ra rằng ở đây, Bồ - đề - đạt - ma đã hóa thân thành hình tượng quen thuộc, đầy chất dân gian chứ không phải chỉ để thờ cúng như ở các chùa Việt Nam theo truyền thống Bắc Tông.

Anh giới thiệu cho tôi xem nhiều hình tượng Bồ Đề Đạt Ma dưới dạng con lật đật (như quả trứng tự điều chỉnh khi ta kéo nó ra khỏi vị trí cân bằng), hiện là bộ sưu tập riêng của bé Đạt - đa Trần Nguyên Quán, con trai anh. Rồi Đạt-ma được đắp trên những ống heo, cái gá dũa trên bàn ăn, trái dừa khô hay cục đá dẫn giấy trên bàn làm việc. Đó là Đa - rư - ma



của người Nhật. Các Đa - rư - ma này thường khi được trang bị thêm cây phát trần, một hình tượng của Lão giáo, mà theo anh thì đây là sự pha trộn hai truyền thống Phật - Lão vốn quen thuộc của người Hoa.

Đa - rư - ma chính là Đạ  
Ma Tổ sư Thiên tông đã được  
hóa thân thành hình tượng giữa



đời thường,

để mà trẻ em có thể

chơi đùa, người lớn có thể cầu nguyện và mọi người cảm thấy nhân vật này hết sức gần gũi với họ như một dạng Thần Tài hay Thổ Địa của người Việt.

Dòng tranh tượng Đa - rư - ma mà Hàn Trí Sĩ đã bỏ nhiều công sức để nghiên cứu và sưu tập hẳn đang là viên ngọc quý trong gia tài Bô - đề - đạ - ma đồ sộ của anh hiện nay.

M.P.C

**Ảnh:** Bốn pho Đa - rư - ma sở hữu từ bộ sưu tập của bé Đạ - đa Trần Nguyên Quán 9 tuổi, con trai Hàn Trí Sĩ.

# CHÙA QUÁN THẾ ÂM

## (NGŨ HÀNH SƠN - ĐÀ NẴNG)

MAI PHÚC CHÂU

Những tour du lịch xuyên Việt, khi ngang qua thành phố Đà Nẵng, nên dành cơ hội ghé điểm du lịch tâm linh ấn tượng: Chùa Quán Thế Âm (48 Sư Vạn Hạnh, Quận Ngũ Hành Sơn). Ngôi chùa này do TT. Thích Huệ Vinh trụ trì với hơn 60 Tăng chúng hiện đang tu học.

Điểm nhấn đầu tiên của chùa là pho tượng Quán Thế Âm bằng thạch nhũ do thiên nhiên tôn tạo bên trong thạch động mà cố Hòa thượng Thích Pháp Nhãn được khuyến báo trong một giấc thần mộng. Từ giấc thần mộng này, Tổ đã khai sơn ngôi chùa Quán Thế Âm vào năm 1957 dưới chân núi Kim Sơn, một trong năm ngọn của Ngũ Hành Sơn, từ một am cốc nhỏ cho đến ngôi đại hùng bảo điện như hôm nay.



Pho tượng Quán Thế Âm thiên nhiên này là điểm tựa tâm linh của hàng vạn lượt du khách mỗi năm khi họ đến đây chiêm bái và cầu nguyện. Cùng với pho tượng trên là bảo tượng Thiên thủ Thiên nhãn Quán Thế Âm, tượng trưng ngàn mắt ngàn tay với đại nguyện phổ độ chúng sanh. Tượng bằng chất liệu ngọc bích có cùng xuất xứ từ Canada với tượng “Ngọc Phật cho hòa bình thế giới” do Ông Ian Green phát



tâm cúng dường. Tượng được tôn vinh là “Ngọc Quan Âm cho tình thương nhân loại” đã chính thức tôn trí tại chùa Quán Thế Âm từ Lễ hội Quan Âm năm 2010 cho đến nay.

M.P.C



# Golden Thiên

## & Sắc màu lễ hội

PHAN TƯỜNG

Cách nay khoảng 10 năm, giới Make up Sài Gòn không lạ gì Golden Thiên, vì anh là gương mặt sáng giá trong giới thời trang tóc, trang điểm dạ hội, nhiếp ảnh sự kiện,... Bẵng đi một thời gian, nay chúng tôi gặp nhau thì anh lại rất thành đạt trong một nghề không dễ làm: Nghề đạo diễn. Thực ra anh đã tâm huyết với nghề đạo diễn trong khoảng thời gian làm nghệ nhân cho những sự kiện mang tính nghệ thuật cao, từ đó miệt mài học tập và tự trang bị cho mình vốn sống để làm nghề. Có thể kể một vài chương trình rất thành công của anh:

- Xe cổ ba miền cùng hành trình di sản Quảng Nam, Hội An

năm 2007 - 2009. Với sự góp mặt của Hoa Hậu Thế Giới và Việt Nam.

- Chương trình văn nghệ gây quỹ ủng hộ ngư dân biển đảo “ Doanh Nhân và Biển”
- Chương trình văn nghệ nhân mùa Vu Lan, gây quỹ ủng hộ xây dựng trường mẫu giáo Mộc Hóa, Gò Nội - Long An “ Doanh Nhân Phận Làm Con”
- Hỗ trợ đạo diễn các chương trình lớn của Câu Lạc Bộ Doanh Nhân Sài Gòn: Sắc Màu ASEAN, Kỷ Niệm 10 Năm Thành Lập CLB DNSG.
- Thực hiện các phim tư liệu Phật giáo: Đại lễ khánh thành chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Lễ Hội Quán Thế Âm tại Đà Nẵng 2010 và 2015. Hành trình phát triển chùa Đức Hòa - Biên Hòa.
- Đêm Thơ Nhạc Tượng Niệm 15 năm ngày mất của thi sĩ Bùi Giáng (Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức tại chùa Phổ Quang).
- Đêm Nhạc Nhớ Phạm Duy ( Giỗ đầu)

Và gần đây nhất công ty anh là đơn vị thực hiện quay phim và hình ảnh cho lễ hội Quán Thế Âm của chùa Quán Thế Âm (Đà Nẵng) vào hai năm 2010 và 2015, trong đó tài trợ hình ảnh và phim tư liệu là PALM GARDEN RESORT, đồng hành tài trợ là GOLDEN LOTUS.

P.T



hoangthiendaodien@gmail.com  
Face book: đạo diễn hoàng thiên



# Trang thơ **THÀNH NGỌC**



Tên thật : Trương Văn Ngọc. Sinh ngày: 09/01/1968 Quê quán : Quảng Phước-Quảng Điền - Thừa Thiên Huế. Thường trú tại 79 ấp Ông Chài-xã Cây Trường – Bàu Bàng- Bình Dương. Làm thơ từ năm 1982, viết báo từ năm 1989. CTV báo Giác Ngộ TP.HCM, tạp chí Nhân đạo. Học khoa Văn Đại học Tổng Hợp TP.HCM 1987-1991. Học viên K.11 VHVL Khoa Báo Chí và Truyền Thông – Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Sắp xuất bản tập thơ "Một Tấm Lòng" (NXB VHVN TPHCM)

Email: thanhngoc91xhvn@gmail.com. ĐT: 0127.2288.777

## **THIỆN CA**

*Mừng Lễ Phật Đản – Tặng Đ.T*  
Chân tâm cùng đức Phật  
Khánh đản - bầy bước sen  
Lâm sơn cùng thành quách  
Mừng giáo chủ ra đời.  
*Bình Dương 11/4/2015*

## **TÌM**

*Kính dâng hương linh cố*  
*HT .THÍCH TRÍ TỊNH*  
Tìm ai về bên ấy  
Tìm ai ngày mây bay  
Người về nơi giải thoát  
Hương đức hạnh còn đây...

## **BỜ GIÁC**

*Kính tặng anh Lê Tấn Sĩ*  
Buông đao – Tâm gặp Phật  
Lời Phật dạy sáng bừng  
Quay đầu là bờ giác  
Vậy mà mấy ai hay...